



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

19

Tháng 10 - 2023

ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM LẦN THỨ XIV, NHIỆM KỲ 2023-2028

Ngày 12/10/2023



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu tại Đại hội



Bộ Xây dựng tặng hoa chúc mừng Đại hội

THÔNG TIN XÂY DỰNG CƠ BẢN & KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI TƯ

19

SỐ 19 - 10/2023



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc giảm tiền thuê đất của năm 2023 5
- Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 6

Văn bản của địa phương

- Bà Rịa - Vũng Tàu: ban hành quy định về Phương pháp xác định dân số trong các tòa nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp trên địa bàn tỉnh 7
- Thanh Hóa: Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đô thị trung tâm miền núi phía Tây tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 8
- Hà Giang: quy định việc quản lý, vận hành công trình, quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021-2025 9
- Hà Nội: quy định về công tác quản lý thi công và hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố 11
- Bắc Giang: ban hành Quy định một số nội dung về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh 13
- Nghệ An: phê duyệt Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 15
- Thanh Hóa: phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh 16

Thanh Hóa đến năm 2030

Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiệm thu Dự án sự nghiệp kinh tế do trường Cao đẳng nghề Xây dựng thực hiện 18
- Đẩy nhanh hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 19
- Các giải pháp quản lý nước của Tây Ban Nha 21
- Quận Cô Tô (Tô Châu): xây dựng kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại 23
- Các công nghệ thu gom, tái chế và xử lý rác của Nhật Bản 27
- Singapore - quốc gia đạt tỷ lệ sở hữu bất động sản cao nhất 30

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

BẠCH MINH TUẤN

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

ThS. ĐỖ HỮU LỰC
(Trưởng ban)

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

CN. TRẦN THỊ NGỌC ANH

Thông tin

- Bộ Xây dựng thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị mới Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đến năm 2045 33
- Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2023-2028 34
- Thành phố Sydney đảm bảo cung cấp nước ổn định cho người dân 37
- Trung Quốc: Tăng cường phát triển công trình xanh để bảo tồn năng lượng và giảm phát thải 41
- Trung Quốc: tăng cường công tác quản lý và nghiệm thu thiết kế nhằm nâng cao chất lượng an toàn phòng cháy chữa cháy trong các công trình dự án 44
- Dự án đô thị sinh thái Smartseille (Pháp) 47



Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc giảm tiền thuê đất của năm 2023

Ngày 03/10/2023, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg về việc giảm tiền thuê đất của năm 2023.

Theo Quyết định được ban hành, giảm 30% tiền thuê đất phải nộp (phát sinh thu) của năm 2023 đối với người thuê đất quy định tại Điều 2 Quyết định này; không thực hiện giảm trên số tiền thuê đất còn nợ của các năm trước năm 2023 và tiền chậm nộp (nếu có).

Mức giảm tiền thuê đất quy định tại khoản 1 Điều này được tính trên số tiền thuê đất phải nộp (phát sinh thu) của năm 2023 theo quy định của pháp luật. Trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định hoặc/và khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật về tiền thuê đất thì mức giảm 30% tiền thuê đất được tính trên số tiền thuê đất phải nộp (nếu có) sau khi đã được giảm hoặc/và khấu trừ theo quy định của pháp luật (trừ số tiền thuê đất được giảm theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ).

Người thuê đất nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất (bằng một trong các phương thức: Trực tiếp, điện tử, bưu chính) cho cơ quan thuế quản lý thu tiền thuê đất, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, cơ quan khác theo quy định của pháp luật về quản lý thuế kể từ thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2024. Không áp dụng giảm tiền thuê đất theo quy định tại Quyết định này đối với trường hợp người thuê đất nộp hồ sơ sau ngày 31 tháng 3 năm 2024.

Căn cứ hồ sơ giảm tiền thuê đất do người

thuê đất nộp theo quy định khoản 1 Điều này; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 4 Quyết định này, cơ quan có thẩm quyền xác định số tiền thuê đất được giảm và ban hành Quyết định giảm tiền thuê đất theo quy định tại pháp luật về thu tiền thuê đất và pháp luật về quản lý thuế.

Trường hợp người thuê đất đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định giảm tiền thuê đất theo quy định của Quyết định này nhưng sau đó cơ quan quản lý nhà nước phát hiện qua thanh tra, kiểm tra việc người thuê đất không thuộc trường hợp được giảm tiền thuê đất theo quy định tại Quyết định này thì người thuê đất phải hoàn trả ngân sách nhà nước số tiền thuê đất đã được giảm và tiền chậm nộp tính trên số tiền được giảm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Trường hợp người thuê đất đã nộp tiền thuê đất của năm 2023 mà sau khi cơ quan có thẩm quyền xác định và quyết định giảm tiền thuê đất có phát sinh thừa tiền thuê đất thì được trừ số tiền đã nộp thừa vào tiền thuê đất của kỳ sau hoặc năm tiếp theo theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan; trường hợp không còn kỳ phải nộp tiền thuê đất tiếp theo thì thực hiện bù trừ hoặc hoàn trả số tiền nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 11 năm 2023.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030

Ngày 11/10/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 168/NQ-CP Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030.

Theo Nghị quyết, trong những năm qua, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực như Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X, Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Luật Phòng, chống tham nhũng, Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo chuyển biến mạnh mẽ, có bước đột phá, gắn kết chặt chẽ giữa "xây" và "chống", có hiệu quả, ngày càng đi vào chiều sâu, góp phần kiềm chế, ngăn chặn tình trạng tham nhũng, tiêu cực, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình hưởng ứng, đánh giá cao, cộng đồng quốc tế ghi nhận.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế. Nhiều bộ, ngành, địa

phương chưa có sự chuyển biến rõ nét trong phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, tiêu cực. Tham nhũng, tiêu cực còn diễn ra nghiêm trọng, phức tạp trên nhiều lĩnh vực, nhất là tổ chức cán bộ; quản lý tài chính, ngân sách, tài sản công, quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, đầu tư, xây dựng, đấu thầu, đấu giá; đất đai, tài nguyên, khoáng sản; tín dụng, ngân hàng; thuế, hải quan và các lĩnh vực thực thi pháp luật liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Tham nhũng, tiêu cực vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta. Nguyên nhân chủ yếu là do cơ chế quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn hạn chế, bất cập; việc thực thi pháp luật chưa nghiêm, kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực chưa đủ sức răn đe; tổ chức bộ máy còn chồng chéo, chưa tinh gọn, hoạt động chưa hiệu quả; một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức, viên chức suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; sự tham gia của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực còn hạn chế.

Bước vào giai đoạn phát triển mới, trong điều kiện của nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tham nhũng sẽ diễn biến phức tạp, tinh vi. Công cuộc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đứng trước những khó khăn, thách thức mới. Kế thừa những thành tựu đã đạt được và tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030.

Chiến lược đề ra 5 nhóm nhiệm vụ, giải pháp gồm: (1) Hoàn thiện chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội và

phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; (2) Kiện toàn tổ chức bộ máy nhà nước, hoàn thiện chế độ công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính; nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật; (3) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; (4) Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò và trách nhiệm của

xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; (5) Tích cực tham gia, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng, thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của quốc gia thành viên Công ước Liên Hợp Quốc về chống tham nhũng.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Bà Rịa - Vũng Tàu: ban hành quy định về Phương pháp xác định dân số trong các tòa nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp trên địa bàn tỉnh

Ngày 18/9/2023, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã có Quyết định số 43/2023/QĐ-UBND ban hành quy định về Phương pháp xác định dân số trong các tòa nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này quy định về phương pháp xác định dân số trong các tòa nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp là nhà ở thương mại, nhà ở tái định cư, nhà ở xã hội và các dự án được phép tính toán quy đổi tính dân số (căn hộ lưu trú, văn phòng kết hợp lưu trú) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Quyết định này áp dụng cho các đối tượng: các sở, ngành thuộc tỉnh có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, đồ án quy hoạch, tổng mặt bằng, phương án kiến trúc và thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp nêu tại Điều 1 phải tuân thủ Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

Phương pháp xác định dân số trong các

tòa nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

- Đảm bảo kiểm soát dân số theo chỉ tiêu quy hoạch được phê duyệt; phù hợp với dự báo và thực tiễn phát triển dân số trên địa bàn tỉnh; thống nhất trong toàn bộ quy trình lập hồ sơ thiết kế, dự án đầu tư xây dựng theo quy định.

- Trong giai đoạn lập quy hoạch, quy mô dân số nhà chung cư, chung cư hỗn hợp được tính toán, xác định trên cơ sở:

+ Số liệu bình quân người/hộ thực tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là 3,6 người/hộ;

+ Chỉ tiêu diện tích nhà ở bình quân/người tại khu vực đô thị theo Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt là 35,1m² sàn/người.

- Trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế tổng mặt bằng, phương án kết cấu công trình, quy mô dân số nhà chung cư, chung cư hỗn hợp được tính toán, xác định theo chỉ tiêu diện tích sàn sử dụng tương ứng của căn hộ, cụ thể:

+ Căn hộ có diện tích sử dụng từ 25m² đến

45m²: tính 01 người;

+ Căn hộ có diện tích sử dụng trên 45m² đến 80m²: tính 02 người;

+ Căn hộ có diện tích sử dụng trên 80m² đến 120m²: tính 03 người;

+ Căn hộ có diện tích sử dụng trên 120m² đến 150m²: tính 04 người;

+ Căn hộ có diện tích sử dụng trên 150m² đến 180m²: tính 05 người;

+ Căn hộ có diện tích sử dụng trên 180m²: tính 06 người.

Các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, tổng mặt bằng, phương án kiến trúc đã được phê duyệt, chấp thuận trước thời điểm quy định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo nội dung đã được phê duyệt, chấp thuận. Trường hợp điều chỉnh thì phải thực hiện theo quy định này.

Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

- Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước, kiểm tra, tham gia ý kiến các đồ án quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng, phương án kiến trúc dự án đầu tư xây dựng có nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp hoặc thẩm định, trình UBND

tỉnh phê duyệt các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng có nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo thẩm quyền đảm bảo phù hợp các nội dung tại quy định này.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện theo thẩm quyền đối với việc phê duyệt các đồ án quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng, phương án kiến trúc dự án đầu tư xây dựng, các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng có nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của các chủ đầu tư xây dựng dự án nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp theo quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng được duyệt và trong quá trình khai thác, sử dụng công trình.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 10 năm 2023.

Xem toàn văn tại (www.vungtau.gov.vn)

Thanh Hóa: ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đô thị trung tâm miền núi phía Tây tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, UBND tỉnh Thanh Hóa đã có Quyết định số 3343/QĐ-UBND ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đô thị trung tâm miền núi phía Tây tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Khu vực miền núi phía Tây của tỉnh có 11 huyện với tổng diện tích tự nhiên là 8.516,6 km², tổng dân số là 1,14 triệu người. Đây là miền có tiềm năng phát triển lâm nghiệp, công nghiệp, dịch vụ gắn với những nguồn lợi từ rừng và mối quan hệ giao thương với nước bạn Lào.

Việc phát triển đô thị trung tâm miền núi phía Tây của tỉnh trở thành một trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của miền núi phía Tây của tỉnh theo hướng tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực. Cụ thể hóa đề án rà soát quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị tỉnh đến năm 2020, chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012 - 2020 với định hướng phát triển thị trấn Ngọc Lặc đạt chuẩn đô thị loại IV, tiến tới trở thành thị xã trực thuộc tỉnh trong giai đoạn 2016-2020. Từ đó, làm cơ sở để chỉ đạo các ngành, các cấp chính quyền trong việc lập các dự án, chương trình

đầu tư và hoạch định các chính sách phát triển, thu hút đầu tư, quản lý đất đai, quản lý phát triển kinh tế, quản lý đô thị và các khu dân cư trên địa bàn đô thị.

Tại bản điều chỉnh quy hoạch chung lần này, đơn vị tư vấn thiết kế đề nghị điều chỉnh quy hoạch các khu vực, gồm: toàn bộ thị trấn Ngọc Lặc và một phần các xã: Ngọc Liên, Ngọc Sơn, Ngọc Khê, Quang Trung, Thúy Sơn, Mỹ Tân, Minh Sơn và Cao Ngọc với tổng diện tích tự nhiên là 5.225,8 ha. Bản điều chỉnh lần này cũng thể hiện cụ thể hóa các hướng mô hình phát triển đô thị cũng như quy hoạch, phân khu chức năng, kiến trúc cảnh quan và hệ thống hạ tầng kỹ thuật, môi trường.

UBND huyện Ngọc Lặc có trách nhiệm: tổ chức công bố rộng rãi nội dung điều chỉnh quy hoạch chung được duyệt chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày được phê duyệt; Hoàn chỉnh hồ sơ được duyệt đảm bảo theo quy định, tổ chức bàn

giao hồ sơ, tài liệu Đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị trung tâm vùng miền núi phía Tây tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030 cho Sở Xây dựng, địa phương làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

Tổ chức, chỉ đạo chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ quỹ đất quy hoạch xây dựng, quản lý việc xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

Lập chương trình, dự án ưu tiên đầu tư hàng năm và dài hạn, xác định các biện pháp thực hiện quy hoạch xây dựng trên cơ sở huy động mọi nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, nguồn khai thác từ quỹ đất bằng các cơ chế chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại
(www.thanhhoa.gov.vn)

Hà Giang: quy định việc quản lý, vận hành công trình, quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021-2025

Ngày 25/9/2023, UBND tỉnh Hà Giang đã có Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND quy định việc quản lý, vận hành công trình, quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021-2025.

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà

Giang, giai đoạn 2021-2025.

- Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021-2025.

Quy định việc quản lý, vận hành công trình

- Xây dựng nội quy sử dụng, bảo vệ và khai thác công trình.

- Chuẩn bị kế hoạch, phương án bảo vệ công trình.

- Cấm biển báo, nội quy tại công trình.
- Tổ chức bảo vệ công trình thường xuyên và trong các tình huống nguy hiểm (hỏa hoạn, thiên tai).
- Vận hành công trình theo đúng quy trình kỹ thuật; đúng nội quy sử dụng và bảo vệ công trình.
- Kiểm tra định kỳ thường xuyên, trước và sau các tình huống nguy hiểm (hỏa hoạn, thiên tai) để có biện pháp phòng chống giảm thiểu rủi ro, thiệt hại. Ngay sau khi kết thúc thiên tai phải tiến hành kiểm tra công trình, xác định các hư hỏng lập biên bản đề ra các giải pháp khắc phục nhằm bảo đảm công trình được hoạt động bình thường.

Tổ chức quản lý, vận hành công trình:

- UBND cấp xã quyết định giao Ban quản lý xã hoặc Ban phát triển thôn trực tiếp quản lý vận hành công trình xây dựng; Ban quản lý xã xây dựng kế hoạch bảo trì trên cơ sở quy trình bảo trì mẫu của UBND tỉnh ban hành.
- UBND cấp xã quyết định kế hoạch bảo trì và lựa chọn cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ, hợp tác xã thực hiện bảo trì công trình xây dựng.
- Việc quản lý, vận hành công trình phải đúng công năng, mục đích thiết kế được phê duyệt.

Quy trình bảo trì công trình

- Nội dung quy trình bảo trì công trình theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây gọi là Nghị định số 27/2022/NĐ-CP) được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính Phủ quy định cơ

chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây gọi là Nghị định số 38/2023/NĐ-CP).

- Ban quản lý xã có trách nhiệm lập và phê duyệt quy trình bảo trì đối với từng loại công trình trước khi đưa công trình vào sử dụng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 126 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 47 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng năm 2020.

- Trình tự thực hiện công tác bảo trì được quy định tại Điều 30 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Quản lý chất lượng bảo trì công trình

- Ban quản lý xã hoặc Ban phát triển thôn tổ chức việc thực hiện các công việc kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ và đột xuất nhằm kịp thời phát hiện các dấu hiệu xuống cấp, những hư hỏng về xây lắp và thiết bị lắp đặt vào công trình làm cơ sở cho công tác bảo dưỡng công trình đảm bảo an toàn, khả năng vận hành, khai thác sử dụng công trình.

- Trong trường hợp công trình cần phải sửa chữa, Ban quản lý xã hoặc Ban phát triển thôn báo cáo UBND cấp xã. UBND cấp xã lập kế hoạch bố trí kinh phí và Quyết định lựa chọn cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ, hợp tác xã thực hiện bảo trì công trình xây dựng.

- Công tác tổ chức, quản lý thi công, nghiệm thu; thanh toán, quyết toán công tác bảo trì thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP và hướng dẫn của UBND tỉnh.

Mức chi phí bảo trì công trình

- Chi phí bảo trì: Chi phí bảo trì công trình xây dựng được xác định bằng dự toán. Dự toán chi phí bảo trì công trình gồm: Chi phí thực hiện các công việc bảo trì định kỳ hàng năm, chi phí sửa chữa công trình, chi phí tư vấn phục vụ bảo trì công trình, chi phí khác và chi phí quản lý

bảo trì thuộc trách nhiệm chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình.

- Dự toán chi phí bảo trì công trình thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng. Định mức, dự toán công tác sửa chữa và bảo dưỡng công trình ban hành tại Thông tư số

12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng và Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND tỉnh Hà Giang.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 06 tháng 10 năm 2023.

Xem toàn văn tại (www.hangiang.gov.vn)

Hà Nội: quy định về công tác quản lý thi công và hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố

Ngày 25.9/2023, UBND thành phố Hà Nội đã có Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND quy định về công tác quản lý thi công và hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố.

Phạm vi kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được thực hiện trong quy định này gồm: Đường (nền đường, mặt đường, lề đường, hè phố); cầu đường bộ (cầu vượt sông, cầu vượt khe núi, cầu vượt trong đô thị, cầu vượt đường bộ, cầu vượt đường sắt) kể cả cầu dành cho người đi bộ; Hầm đường bộ (hầm ngầm qua sông, hầm chui qua đường bộ, hầm chui qua đường sắt, hầm chui trong đô thị) kể cả hầm dành cho người đi bộ; Bến phà, cầu phao đường bộ, đường ngầm, đường tràn.

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân) có các hoạt động trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến công tác thi công và hoàn trả kết cấu đường bộ trên các tuyến đường đang khai thác thuộc hệ thống đường bộ do Thành phố quản lý.

Nguyên tắc chung

- Các tổ chức, cá nhân thi công xây dựng công trình trên kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải thực hiện các quy định sau đây:

+ Được cơ quan quản lý đường bộ chấp thuận việc xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (ngay từ bước lập dự án, thiết kế cơ sở hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công).

+ Có phương án tổ chức giao thông phù hợp với biện pháp tổ chức thi công được cơ quan quản lý đường bộ chấp thuận và được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trước khi khởi công công trình.

+ Đối với các tuyến đề kết hợp giao thông trước khi thi công phải lấy ý kiến thống nhất của cơ quan quản lý đề điều về phương án sửa chữa.

- Đơn vị quản đường bộ khi thực hiện công tác bảo trì đường bộ không phải xin giấy phép thi công nhưng phải nghiêm chỉnh thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Khuyến khích áp dụng khoa học công nghệ trong việc thi công trên đường bộ đang khai thác để hạn chế công tác đào, cắt kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, như các biện pháp khoan bằng.

Quy định đối với thiết kế hoàn trả

- Đối với dự án xây dựng công trình thiết yếu, kết cấu hoàn trả phải đảm bảo điều kiện chất

lượng bằng hoặc tốt hơn kết cấu đường bộ ban đầu; đối với dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, kết cấu đường bộ được tính toán thiết kế theo các quy định hiện hành.

- Đối với công trình thiết yếu, phần hoàn trả phải thực hiện khảo sát hiện trạng kết cấu hạ tầng đường bộ (xác định các công trình ngầm nổi, xác định lưu lượng giao thông, tính toán kết cấu hoàn trả đảm bảo phù hợp với kết cấu đường bộ hiện trạng,...) và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với phần hoàn trả kết cấu hạ tầng đường bộ có yêu cầu phức tạp, chủ đầu tư phải lập hồ sơ thiết kế riêng cho phần hoàn trả và được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trước khi thực hiện thủ tục xin cấp phép.

Quy định về hồ sơ cấp phép thi công

- Đối với các thủ tục thuộc hệ thống một cửa liên thông, thành phần hồ sơ xin cấp phép theo quy định của thủ tục hành chính một cửa liên thông do UBND Thành phố ban hành.

- Đối với trường hợp xử lý sự cố: Các tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy trình nội bộ do cơ quan cấp giấy phép ban hành.

Công tác thi công

- Thời gian thi công bắt đầu từ 22h00 hôm trước đến 05h00 sáng ngày hôm sau, đối với các khu vực không có tình trạng ùn tắc giao thông và đảm bảo an toàn giao thông tùy theo đặc điểm từng công trình sẽ cho phép thi công ngoài giờ cao điểm khi được cơ quan quản lý đường bộ chấp thuận; tạm ngừng thi công các công trình trong những ngày nghỉ Lễ, Tết hàng năm.

- Đơn vị thi công phải thi công đúng phương án trong hồ sơ kèm theo giấy phép được cấp (gồm các công đoạn thi công, vị trí, kích thước, biện pháp thi công, phương án tổ chức giao thông...). Phải thực hiện đúng các quy định hiện hành đối với công tác quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng; có trách nhiệm hoàn trả các hư hỏng trên kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do nguyên nhân thi công dự án gây ra.

- Khi thi công phải có biện pháp đảm bảo sinh hoạt dân sinh, hoạt động sản xuất của các cơ quan, tổ chức và nhân dân xung quanh phạm vi thi công, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Công tác hoàn trả

- Đơn vị thi công phải thực hiện đúng phương án hoàn trả trong hồ sơ kèm theo giấy phép được cấp; trường hợp có thay đổi so với thiết kế được duyệt, chủ đầu tư phải tổ chức điều chỉnh thiết kế và trình Cơ quan có thẩm quyền để cấp phép thi công mới hoặc điều chỉnh giấy phép thi công đối với trường hợp đã được cấp phép thi công.

- Về kỹ thuật, chất lượng thi công hoàn trả phải đảm bảo các yêu cầu cơ bản như sau:

Phải có biện pháp lu lèn, đầm chặt đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và chất lượng của kết cấu hoàn trả đường bộ theo thiết kế đã được phê duyệt; các vết hoàn trả phải vuông, thẳng đảm bảo thẩm mỹ, chất lượng và mỹ quan đô thị.

Phải đảm bảo không có vết rạn nứt, lún sụt giữa phần thi công hoàn trả và kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hiện trạng.

- Giám sát chất lượng hoàn trả: do tư vấn giám sát công trình của Chủ đầu tư thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật theo các quy định hiện hành.

Công tác đảm bảo an toàn giao thông và môi trường

- Đơn vị thi công phải thực hiện theo quy định tại Điều 47, Luật giao thông đường bộ năm 2008 về “Thi công công trình trên đường bộ đang khai thác”; thực hiện các yêu cầu để đảm bảo an toàn giao thông, an toàn đô thị và vệ sinh môi trường trong hồ sơ được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

- Trong quá trình thi công công trình, đơn vị thi công phải lắp đặt đầy đủ hệ thống biển báo, rào chắn, đèn báo hiệu về ban đêm...theo các quy định hiện hành.

Công tác kiểm tra, giám sát, xử lý trong quá trình thi công

Công tác kiểm tra thi công và hoàn trả kết

cấu hạ tầng giao thông đường bộ do các cơ quan chức năng về quản lý đường bộ, đảm bảo trật tự an toàn giao thông thực hiện, nhằm nhắc nhở, xử lý các hành vi gây ảnh hưởng đến chất lượng công trình và vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Công tác kiểm tra được tiến hành định kỳ hoặc đột xuất trong suốt quá trình thực hiện dự án.

Công tác nghiệm thu, bàn giao mặt bằng

Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu theo quy định hiện hành của Nhà nước, tổ chức bàn giao mặt bằng thi công theo quy định; Chủ đầu tư có trách nhiệm sửa chữa lại kết cấu hoàn trả theo yêu cầu của cơ quan cấp phép khi không đảm bảo chất lượng.

Trường hợp Chủ đầu tư cố tình trì hoãn không thực hiện sửa chữa các hư hỏng; không cung cấp hồ sơ hoàn công để bàn giao theo quy định, cơ quan cấp giấy phép sẽ xem xét

không cấp các giấy phép thi công các công trình khác do Chủ đầu tư này thực hiện.

Bảo hành công tác hoàn trả mặt đường

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm bảo hành công tác hoàn trả cho đến khi được cơ quan cấp giấy phép thi công xác nhận hết thời gian bảo hành theo quy định. Trong thời gian bảo hành nếu các vị trí hoàn trả bị hư hỏng, lún sụt phải thực hiện sửa chữa, khắc phục để đảm bảo kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được êm thuận, chất lượng.

- Cơ quan quản lý đường bộ kiểm tra, phát hiện công tác hoàn trả mặt đường không đảm bảo chất lượng như: hiện tượng lún sụt, rạn nứt, bong tróc...

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2023.

Xem toàn văn tại (www.hanoi.gov.vn)

Bắc Giang: ban hành Quy định một số nội dung về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh

Ngày 27/9/2023, UBND tỉnh Bắc Giang đã có Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ban hành Quy định một số nội dung về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này quy định một số nội dung về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn từ hoạt động xây dựng (sau đây viết tắt là CTRXD) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân) trong hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý CTRXD trên địa bàn tỉnh.

Nguyên tắc chung

- Việc thu gom, vận chuyển và xử lý CTRXD trong quá trình thi công xây dựng, cải tạo, sửa

chữa, phá dỡ công trình của các tổ chức, cá nhân phải đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại điểm a, b, d, g khoản 5 Điều 64 Luật Bảo vệ môi trường và Quy định này.

- CTRXD từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị thực hiện theo khoản 6 Điều 64 Luật Bảo vệ môi trường.

- CTRXD từ hoạt động cải tạo hoặc phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại vùng nông thôn chưa có hệ thống thu gom, xử lý chất thải thực hiện theo khoản 7 Điều 64 Luật Bảo vệ môi trường.

Phân loại CTRXD

CTRXD phát sinh trong quá trình thi công xây dựng, cải tạo, sửa chữa, phá dỡ công trình xây dựng được phân loại như sau:

- CTRXD có khả năng tái chế, tái sử dụng: Vật liệu nhựa; vật liệu có cấu tạo từ kim loại sắt, thép, đồng, nhôm; gỗ, giấy; vật liệu hỗn hợp nhựa đường, có thể tái chế thành vật liệu bê tông nhựa (dạng cốt liệu).

- CTRXD có thể tái sử dụng ngay trên công trường hoặc tái sử dụng ở các công trường xây dựng khác ngay sau khi xử lý: Gạch, ngói, vữa, bê tông.

- CTRXD không có khả năng tái sử dụng được phải đem đi hủy hoặc chôn lấp: Sứ vệ sinh, gạch ốp lát ceramic/granit, thủy tinh.

Thu gom CTRXD

- Việc thu gom CTRXD đảm bảo vệ sinh môi trường, không làm phát tán bụi bẩn, ô nhiễm môi trường; không sử dụng hè phố, lòng đường, nơi công cộng làm nơi lưu giữ CTRXD. Chủ nguồn thải CTRXD có thể ký kết hợp đồng với đơn vị thu gom CTRXD có năng lực hành nghề theo quy định để thu gom CTRXD.

- Đối với các loại CTRXD có khả năng tái chế, tái sử dụng: Chủ nguồn thải CTRXD phải thu gom, bảo quản riêng.

- Đối với các loại CTRXD tái sử dụng ở các công trường xây dựng khác ngay sau khi xử lý và CTRXD không có khả năng tái sử dụng: Chủ nguồn thải CTRXD phải ký kết hợp đồng với Đơn vị thu gom CTRXD có năng lực hành nghề theo quy định để thu gom CTRXD.

Vận chuyển CTRXD

- Việc vận chuyển CTRXD phải theo thời gian và lộ trình về tuyến đường, an toàn giao thông và tuân thủ các quy định của cơ quan có thẩm quyền về phân luồng giao thông tại địa phương.

- Các phương tiện vận chuyển CTRXD phải là phương tiện bảo đảm các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn, đã được kiểm định và được các cơ quan chức năng cấp phép lưu hành theo quy định.

- CTRXD phải được chứa, đựng trong phương tiện vận chuyển, bảo đảm không rơi vãi, rò rỉ, phát tán bụi, mùi ra môi trường trong quá trình vận chuyển.

Xử lý CTRXD

Cơ sở xử lý CTRXD phải được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt và xử lý CTRXD như sau:

- Các loại CTRXD có khả năng tái chế, tái sử dụng sau khi xử lý (vật liệu nhựa; vật liệu có cấu tạo từ kim loại sắt, thép, đồng, nhôm; gỗ, giấy) thì chủ đầu tư tự thanh lý cho bên thu gom tái chế. Vật liệu hỗn hợp nhựa đường chỉ được tái sử dụng sau khi được xử lý bằng phương pháp nung tách (tạo dạng cốt liệu).

- Các loại CTRXD: Gạch, ngói, vữa, bê tông chỉ được tái sử dụng sau khi được xử lý bằng phương pháp nghiền. Vật liệu sau khi qua xử lý (nghiền, sàng) có thể tái sử dụng làm vật liệu san lấp hoặc sản xuất VLXD.

- Các loại CTRXD: Sứ vệ sinh, gạch ốp lát ceramic/granit, thủy tinh phải được xử lý theo quy trình cho từng loại CTRXD cụ thể; khuyến khích Đơn vị xử lý CTRXD sử dụng công nghệ để phân hủy kết cấu (nghiền nát) trước khi chôn lấp nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường và tránh được các tác động nguy hại khác trong tương lai.

Chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý CTRXD

Chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý CTRXD do chủ nguồn thải CTRXD chi trả theo hợp đồng dịch vụ được ký kết giữa chủ nguồn thải CTRXD và Đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý CTRXD.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10/10/2023.

**Xem toàn văn tại
(www.bacgiang.gov.vn)**

Nghệ An: phê duyệt Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050

Ngày 27/9/2023, UBND tỉnh Nghệ An đã có Quyết định số 3089/QĐ-UBND phê duyệt Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050.

Quan điểm phát triển Chiến lược

Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng (VLXD) tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 phải phù hợp với các Chiến lược phát triển VLXD Việt Nam và Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 cũng như các quy hoạch khác có liên quan.

Việc khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm VLXD gắn với phát triển bền vững, bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh; đảm bảo an ninh, quốc phòng; đảm bảo hài hòa lợi ích của tỉnh, người dân và doanh nghiệp...

Mục tiêu phát triển

Chiến lược hướng đến mục tiêu tập trung đầu tư và phát triển các sản phẩm VLXD có thế mạnh của tỉnh. Nghiên cứu phát triển sản xuất đa dạng các sản phẩm VLXD mới, có hiệu quả kinh tế cao. Đưa công nghệ tiên tiến hiện đại vào sản xuất VLXD để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

Đồng thời, phát triển VLXD đảm bảo nguồn vật liệu cho xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh, trong khu vực và xuất khẩu đối với những sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, góp phần vào tăng trưởng GRDP, nâng cao vị thế của ngành VLXD trong nền kinh tế của tỉnh.

Mặt khác, loại bỏ hoàn toàn công nghệ sản xuất VLXD lạc hậu, tiêu tốn nhiều tài nguyên,

gây ô nhiễm môi trường.

Tại Quyết định này, UBND tỉnh đã xác định mục tiêu cụ thể từng giai đoạn về đầu tư, công nghệ, sử dụng tài nguyên bảo vệ môi trường, sản phẩm và xuất khẩu của từng loại VLXD, gồm: xi măng, gạch gốm ốp lát; đá ốp lát; sứ vệ sinh; kính xây dựng; gạch đất sét nung; VLXD không nung; vật liệu lợp; đá xây dựng; cát, sỏi xây dựng; vật liệu san lấp; Bê tông và các loại vật liệu thay thế khác được sử dụng làm VLXD trên địa bàn tỉnh.

Để thực hiện được mục tiêu của Chiến lược, UBND tỉnh đã đề ra các giải pháp cần thực hiện, gồm: giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách, trong đó tiến hành xây dựng, sửa đổi cơ chế chính sách, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật theo hướng khuyến khích đầu tư mới, đầu tư nâng cấp, chuyển đổi công nghệ sản xuất để tăng năng suất, chất lượng trong thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm VLXD và sản xuất VLXD; đẩy mạnh phát triển thị trường, tiêu thụ.

Khai thác tài nguyên khoáng sản hiệu quả, tiết kiệm bằng việc thực hiện cấp phép phù hợp với quy hoạch được duyệt, tuân thủ các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, ký quỹ và thực hiện đúng phương án phục hồi môi trường đã được phê duyệt đối với các dự án sản xuất VLXD có khai thác khoáng sản. Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản, gắn khai thác khoáng sản với chế biến khoáng sản. Tăng cường rà soát việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường đối với các cơ sở sản xuất VLXD...

Cùng với đó, thực hiện giải pháp về khoa

học công nghệ, nhân lực, môi trường; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển VLXD.

UBND tỉnh giao Sở Xây dựng tổ chức công bố, phổ biến và hướng dẫn thực hiện Chiến lược đến các tổ chức, cá nhân liên quan theo nhiều hình thức; định kỳ hoặc đột xuất rà soát báo cáo UBND tỉnh kịp thời bổ sung các vị trí mở mới đủ điều kiện khai thác, chế biến làm VLXD vào quy hoạch nhằm tăng nguồn vật liệu dự trữ phục vụ các công trình xây dựng trọng điểm trong tương lai.

Cùng với đó, tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức hướng dẫn các chính sách liên quan đến khai thác khoáng sản làm VLXD và sản xuất VLXD để đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững.

Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan nghiên cứu chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất VLXD có sử dụng phế thải công nghiệp, rác thải đô thị và nông thôn làm nguyên liệu, nhiên liệu thay thế và các dự án xây dựng trạm phát điện sử dụng nhiệt khí thải của các nhà máy sản xuất VLXD.

Mặt khác, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam trong quá trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất VLXD theo quy định của pháp luật; ưu tiên các dự án sản xuất vật liệu cao cấp, thân thiện với môi trường, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản.

Phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chiến lược, chất lượng sản phẩm VLXD; phối hợp với các đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác, chế biến, sản xuất, kinh doanh, lưu thông và sử dụng vật liệu trong công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh...

Tại Quyết định này, UBND tỉnh cũng đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ngành, địa phương có liên quan cũng như các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất VLXD, khai thác, chế biến khoáng sản làm VLXD.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.nghean.gov.vn)

Thanh Hóa: phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030

Ngày 03 tháng 10 năm 2023, UBND tỉnh Thanh Hóa đã có Quyết định số 3581/QĐ-UBND phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030.

Theo Quyết định, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, với 04 nội dung chính sau:

Nội dung 1: Điều chỉnh quy hoạch nghĩa trang và bố trí quỹ đất để mở rộng Nhà máy nước Hoằng Vinh theo định hướng Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn

đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 153/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2023. Cụ thể như sau:

- Di chuyển nghĩa trang tập trung về xã Hoằng Ngọc theo định hướng quy hoạch tỉnh (không thực hiện quy hoạch lô đất nghĩa trang NT-01).

- Bố trí quỹ đất để nâng cấp, mở rộng nhà máy nước Hoằng Vinh theo định hướng quy hoạch tỉnh. Theo đó, phạm vi ảnh hưởng dẫn tới điều chỉnh các lô đất: Điều chỉnh ô đất nông nghiệp (ký hiệu NN-18) diện tích 3.76ha thành đất công trình đầu mối (nhà máy nước) diện tích

khoảng 2,07 ha (ký hiệu CTĐM-02); phần diện tích còn lại là đất cây xanh cách ly diện tích 1,69 ha.

Nội dung 2: Điều chỉnh hạ tầng giao thông của 02 tuyến đường: tuyến đường kết nối với QL1 và tuyến đường QL10 đi khu du lịch Hải Tiến:

- Điều chỉnh mở rộng lộ giới tuyến đường kết nối với QL1 có lộ giới từ 25 m lên 36 m. Sau khi điều chỉnh mặt cắt tuyến đường thì các lô đất dọc 2 bên tuyến đường kết nối với QL1 như: lô đất dân cư mới (PT06, PT07, PT08); đất giáo dục (GD-04); đất cây xanh (CX-17A); đất hỗn hợp (HH-02; HH-03) được rà soát điều chỉnh lại ranh giới, diện tích cho phù hợp.

- Điều chỉnh lộ giới, hướng tuyến của Tuyến đường QL10 đi khu du lịch Hải Tiến thành các tuyến với quy mô mặt cắt như sau: Đoạn 1 (Km0- Km0+200) có lộ giới 36,5 m; đoạn 2 (Km0+200-Km0+400) lộ giới 28,5 m; đoạn 3 (Km0+400-Km5+499) có lộ giới 32,0 m. Sau khi điều chỉnh mặt cắt và hướng tuyến của tuyến đường thì các lô đất dọc 2 bên tuyến đường bị ảnh hưởng cần được rà soát, điều chỉnh cho phù hợp như sau:

+ Điều chỉnh diện tích các lô đất dân cư hiện trạng (HT-20, HT-23, HT24, HT-31, HT-33, HT-34); đất tôn giáo (DT-02); đất giáo dục (GD-10); đất cơ quan hành chính (CQ-02); đất hỗn hợp (HH-20); đất thương mại dịch vụ (DVTM-07); đất cây xanh (CX-CV03); đất nông nghiệp (NN-01; NN-02; NN-03; NN-04; NN-05; NN-06).

+ Di chuyển lô đất công trình đầu mối (ký hiệu CTĐM02) về phía Đông Nam và lô đất bãi rác (ký hiệu BR-01) sang phía Tây Nam, bổ sung dải cây xanh cách ly xung quanh các lô đất hạ tầng kỹ thuật.

Nội dung 3: Cập nhật đồ án quy hoạch Thiết kế đô thị dọc 2 bên QL1 đoạn từ cầu Ba Gian, huyện Hoàng Hóa và Trạm bơm nước Hoàng Vinh. Do đó hiệu chỉnh 02 lô đất dân cư mới (ký hiệu PT-42, PT-43), diện tích 2,4 ha sang đất thương mại dịch vụ (TMDV-18, TMDV-19); hiệu

chỉnh lô đất dân cư mới (ký hiệu PT-39) sang đất trạm bơm (ký hiệu TB-02) và đất hỗn hợp (ký hiệu HH-19).

Nội dung 4: Bổ sung đất cây xanh vào một số vị trí nhóm nhà ở, đồng thời hoán đổi một số vị trí đất dân cư mới sang đất cây xanh, đất nông nghiệp, đất hỗn hợp: Điều chỉnh ô đất đất dân cư mới (ký hiệu PT-36, PT-37, PT-45) sang đất cây xanh sử dụng công cộng (ký hiệu CX-23, CX-22, CX-13); Điều chỉnh ô đất dân cư mới (ký hiệu PT-15) sang đất nông nghiệp (ký hiệu NN-32); Điều chỉnh lô đất nông nghiệp (ký hiệu NN-02) sang đất dân cư mới (ký hiệu PT-48); Điều chỉnh một phần lô đất nông nghiệp (ký hiệu NN-19) sang đất dân cư mới (ký hiệu PT-43); Điều chỉnh một phần lô đất nông nghiệp (ký hiệu NN-20) sang đất dân cư mới (ký hiệu PT-42); Điều chỉnh ô đất hỗn hợp (ký hiệu HH-19) sang đất dân cư mới (ký hiệu PT-39).

Các nội dung không điều chỉnh giữ nguyên theo Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1840/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2021 (điều chỉnh cục bộ quy hoạch tại các Quyết định: số 19/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2022, số 1988/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2022).

UBND huyện Hoàng Hóa có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chung đô thị được duyệt theo quy định; bàn giao hồ sơ, tài liệu đồ án quy hoạch cho Sở Xây dựng và các ngành, địa phương liên quan để lưu trữ, quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

Sở Xây dựng và các sở ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại
(www.thanhhoa.gov.vn)

Nghiệm thu Dự án sự nghiệp kinh tế do trường Cao đẳng nghề Xây dựng thực hiện

Ngày 4/10/2023, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức Hội đồng nghiệm thu Dự án sự nghiệp kinh tế “Điều tra, khảo sát đánh giá nhu cầu sử dụng lao động và xây dựng quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ Trung cấp, Cao đẳng nghề cấp thoát nước khu vực Đông Bắc Bộ”. Dự án do nhóm nghiên cứu thuộc trường Cao đẳng nghề Xây dựng thực hiện. Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính Lê Đông Thành - Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp.

Bảo vệ kết quả thực hiện Dự án trước Hội đồng, đại diện nhóm nghiên cứu cho biết, nghề Cấp thoát nước (gọi chung là nhóm nghề xây dựng) chiếm vị trí quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu nhân lực ngành Xây dựng phục vụ công cuộc phát triển kinh tế, xây dựng đất nước trong tình hình mới hiện nay. Tuy nhiên, lực lượng lao động tham gia nghề Cấp thoát nước chưa được đầu tư đào tạo về chiều sâu, số lượng biến động lớn, còn nhiều bất cập giữa đào tạo và sử dụng lao động. Do đó, nhu cầu cấp thiết là điều tra khảo sát để làm rõ thực trạng đào tạo lực lượng lao động có tay nghề và nhu cầu sử dụng lao động nghề Cấp thoát nước trong các doanh nghiệp ngành Xây dựng nhằm dự báo nhu cầu đào tạo, xây dựng kế hoạch đào tạo và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực hệ trung cấp, nghề Cấp thoát nước; từ đó đưa ra quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ Trung cấp, Cao đẳng nghề Cấp thoát nước đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

Để thực hiện Dự án, nhóm nghiên cứu đã áp dụng các phương pháp khoa học bao gồm: sưu tầm, nghiên cứu tài liệu; điều tra, khảo sát; tổng hợp; thống kê; phân tích; đánh giá; tổ chức hội thảo tổng hợp ý kiến chuyên gia. Các sản phẩm



Toàn cảnh cuộc họp

của dự án gồm có: thuyết minh báo cáo kết quả nghiên cứu dự án; bộ dữ liệu về thực trạng việc làm của học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp Trung cấp, Cao đẳng Cấp thoát nước; một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực trình độ Trung cấp, Cao đẳng nghề cấp thoát nước; bộ “Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ Trung cấp, Cao đẳng nghề Cấp thoát nước”, sử dụng cho vùng Đông Bắc và khu vực đồng bằng sông Hồng, các trường trong ngành Xây dựng.

Theo nhóm nghiên cứu, các sản phẩm của Dự án sẽ cung cấp cơ sở dữ liệu về thực trạng đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực cho nghề Cấp thoát nước; làm căn cứ để dự báo nhu cầu, kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực vùng Đông Bắc và Đồng bằng Sông Hồng; là cơ sở để chỉnh sửa, hoàn chỉnh, bổ sung kiến thức, kỹ năng nghề, công nghệ vào chương trình đào tạo nghề Cấp thoát nước phù hợp với nhu cầu thực tiễn.

Kết thúc quá trình thực hiện, nhóm nghiên cứu đã đề xuất một số kiến nghị đối với Chính phủ, Bộ, ngành: cần tạo điều kiện mở rộng cơ chế đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt

là đầu tư tài chính nhưng cũng cần thắt chặt kiểm tra thực hiện đầu tư tránh dàn trải, lãng phí và không có hiệu quả; cần có sự thống nhất trong quy hoạch và phối hợp đào tạo nguồn nhân lực để đảm bảo phục vụ nhu cầu của ngành mình và nhu cầu toàn xã hội; tăng cường mở rộng đối ngoại và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo nghề, giúp các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp đẩy mạnh quá trình hội nhập, dẫn thu hẹp khoảng cách về chất lượng lao động đối với các quốc gia trong khu vực, châu lục và trên thế giới. Riêng đối với cơ sở đào tạo, nhóm kiến nghị tiếp tục củng cố và mở rộng quy mô và hình thức dạy nghề, xây dựng chương trình dạy nghề cho người lao động phù hợp với quy định của các cơ quan quản lý và hướng tới mục tiêu cụ thể: trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng nghề để họ có thể tham gia ngay vào quá trình sản xuất sau tốt nghiệp; khai thác các nội dung đào tạo mới.

Tại cuộc họp, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng nhất trí với lý do, sự cần thiết thực hiện dự án, đồng thời ghi nhận nỗ lực của nhóm nghiên cứu trong quá trình thực hiện các nội dung, yêu cầu theo đề cương đã được phê duyệt; nhóm nghiên cứu đã áp dụng phương pháp nghiên cứu phù hợp; Báo cáo tổng kết có nội dung phong phú, logic; kết quả dự án và những kiến nghị mang tính khả thi. Bên cạnh đó, Hội đồng góp ý nhóm nghiên cứu cần xem xét làm rõ hơn mục tiêu của dự án; bổ sung kinh nghiệm trong đào tạo nghề cấp thoát nước của một số quốc gia trong khu vực, có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng với Việt Nam; bổ sung phương pháp dự báo; quan tâm nội dung liên kết giữa doanh nghiệp với các trường nghề.

Hội đồng nhất trí bỏ phiếu nghiệm thu đề tài, với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Đẩy nhanh hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

Ngày 6/10/2023, tại trụ sở cơ quan Bộ Xây dựng diễn ra hội nghị trực tuyến đẩy nhanh tiến độ Dự án 5 - Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Tham dự hội nghị tại điểm cầu Bộ Xây dựng có đại diện Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Xã hội của Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh và Phó Chủ nhiệm Ủy ban Xã hội của Quốc hội Lâm Văn Đoàn đồng chủ trì hội nghị.

Báo cáo của Bộ Xây dựng cho thấy, thời gian qua, Ban Chỉ đạo Trung ương đã tập trung chỉ đạo các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương ban hành cơ chế, chính sách thực hiện

Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững nói chung và Dự án 5 nói riêng. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân các tỉnh đã chỉ đạo, thành lập Ban Chỉ đạo chung các Chương trình Mục tiêu quốc gia và đơn vị giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp theo nguyên tắc, yêu cầu như đối với Ban Chỉ đạo Trung ương.

Theo kế hoạch triển khai Dự án 5, giai đoạn 2022-2023, tổng số vốn ngân sách Trung ương cấp cho các tỉnh là 1.620 tỷ đồng. Tuy nhiên, đến nay ngân sách Trung ương mới cấp được 1.020 tỷ đồng (đạt tỷ lệ 100% theo kế hoạch năm 2023, 63% theo kế hoạch năm 2022-2023). Bộ Xây dựng cho biết, việc thực hiện Dự án còn gặp một số khó khăn như: tại địa phương, công tác giải ngân vốn hỗ trợ từ cấp huyện đến cấp xã và đến các hộ nghèo, hộ cận



Thủ tướng Nguyễn Văn Sinh phát biểu tại hội nghị



Toàn cảnh hội nghị tại điểm cầu Bộ Xây dựng

nghèo còn chậm; vướng mắc về đất đai, quy hoạch; không có quy định được vay thêm vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện xây nhà; việc lồng ghép nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương với các nguồn vốn hợp pháp khác của các tổ chức, cá nhân theo hướng xã hội hóa tại các địa phương còn hạn chế.

Để đẩy nhanh triển khai thực hiện Dự án 5 trong các tháng còn lại của năm 2023 (và các năm 2024, 2025) Bộ Xây dựng đề nghị các Bộ, ngành tập trung, tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai hỗ trợ đối với các địa phương, đặc biệt những nơi có tỷ lệ hỗ trợ thấp, giải ngân kém. UBND các tỉnh cần tập trung rà soát Đề án đã phê duyệt để đảm bảo đúng đối tượng và điều kiện về nhà ở, đảm bảo việc hỗ trợ đúng quy định; chỉ đạo UBND cấp huyện, xã ưu tiên thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo thứ tự ưu tiên đã quy định; kiểm tra, giám sát, đánh giá và định kỳ có báo cáo gửi Bộ Xây dựng để tổng hợp. Về lâu dài, Bộ Xây dựng đề nghị các địa phương bố trí nguồn vốn đối ứng theo điều kiện cụ thể của địa phương; có các giải pháp cụ thể để thúc đẩy kết quả giải ngân nguồn vốn từ ngân sách Trung ương; tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đến người dân bằng hình thức phù hợp; công bố công khai các tiêu chí, đối tượng được thụ hưởng chính sách.

Tại hội nghị, lãnh đạo các địa phương cập

nhật tình hình, tiến độ thực hiện Dự án 5 trên địa bàn, đồng thời đề xuất một số giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện Dự án, trong đó có đề xuất nâng định mức hỗ trợ cho hộ nghèo, cận nghèo và tổ chức rà soát, bổ sung phê duyệt lại Đề án.

Phát biểu tại hội nghị, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Xã hội của Quốc hội Lâm Văn Đoàn nhấn mạnh ý nghĩa kinh tế xã hội, ý nghĩa nhân văn của Dự án 5 đồng thời đề nghị các địa phương tăng cường quan tâm đẩy mạnh giải ngân, thực hiện Dự án. UBND các tỉnh cần quyết tâm cao hơn nữa, cần có kế hoạch kiểm đếm, đánh giá tiến độ thực hiện Dự án theo tuần, tháng, quý. Trong quá trình thực hiện, khi gặp khó khăn, vướng mắc cần báo cáo Bộ Xây dựng và Ban Chỉ đạo Trung ương để có giải pháp tháo gỡ kịp thời.

Phát biểu kết luận hội nghị, Thủ tướng Nguyễn Văn Sinh đánh giá thời gian qua các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương đã rất tích cực trong việc triển khai, thực hiện Dự án 5. Đến nay, nhiều địa phương đã, đang thực hiện hiệu quả, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch năm 2023, song cũng còn một số địa phương đang vướng mắc, chủ yếu là khó khăn trong bố trí nguồn vốn đối ứng, xác định đối tượng thụ hưởng kết quả Dự án.

Thủ tướng Nguyễn Văn Sinh nhấn mạnh, Bộ Xây dựng sẽ tiếp thu toàn bộ đề xuất, kiến nghị của các địa phương tại hội nghị để xem xét, điều chỉnh và kiến nghị điều chỉnh chính

sách liên quan, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các địa phương trong quá trình triển khai Dự án 5. Các đề xuất, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng sẽ được Bộ sớm giải đáp cụ thể bằng văn bản gửi địa phương. Bộ Xây dựng cũng sẽ có văn bản gửi các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương giải đáp những đề xuất kiến nghị liên quan, đồng thời tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ

có ý kiến chỉ đạo về những nội dung thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh đề nghị UBND các tỉnh chú trọng xây dựng kế hoạch, giải pháp để thực hiện tốt nhất các mục tiêu, nhiệm vụ triển khai Dự án 5 trong năm 2023, tạo tiền đề thuận lợi cho các năm 2024-2025.

Trần Đình Hà

Các giải pháp quản lý nước của Tây Ban Nha

Tây Ban Nha là vùng đất có nhiều sự tương phản, cả về địa lý lẫn khí hậu; trong thập kỷ qua, nhiệt độ tăng cao và thiếu lượng mưa đã khiến nguồn nước sẵn có của nước này gặp nhiều nguy cơ. Kết quả, quốc gia này đang phải đối mặt với những thách thức to lớn liên quan đến nước: hạn hán thường xuyên và nghiêm trọng hơn; tỷ lệ đất có nguy cơ sa mạc hóa cao đã khiến 70% các lưu vực sông Tây Ban Nha gặp vấn đề về nước ở mức độ cao, thậm chí nghiêm trọng.

Hơn 3/4 nhu cầu nước ở Tây Ban Nha dùng cho tưới tiêu (80,5%), vượt xa nguồn cung nước đô thị (15,5%) và công nghiệp (4%); tuy nhiên, có sự mất cân bằng giữa nguồn nước sẵn có và nguồn nước tiêu thụ. Trong khi nhu cầu ngày càng tăng, nguồn nước sẵn có ở nhiều lưu vực trên Bán đảo Iberia đã giảm từ 10 đến 20% trong nửa sau của thế kỷ XX. Mặc dù phần lớn nhu cầu của đất nước được đáp ứng bằng nguồn nước mặt, nhưng ở một số vùng cần phải khai thác nước ngầm cũng như sử dụng các công nghệ phi truyền thống như tái sử dụng và khử muối nhằm giảm tình trạng thiếu nước.

Mặt khác, đối với Tây Ban Nha, có nhiều khía cạnh mở về mặt quy hoạch và quản lý nước. Theo Hội đồng liên chính phủ về biến đổi khí hậu (Intergovernmental Panel on Climate Change - IPCC), khu vực Địa Trung Hải đặc biệt nhạy cảm với tác động của biến đổi khí

hậu, đồng nghĩa với khả năng cao là hệ sinh thái sông sẽ suy thoái, giảm an ninh nước, các đợt lũ lụt và hạn hán dữ dội hơn. Để đối mặt với tất cả những thách thức này, Bộ Chuyển đổi Sinh thái và Thử thách Nhân khẩu học (Ministry for the Ecological Transition and the Demographic Challenge - MITECO) đã dành những khoản đầu tư lớn, đánh dấu cột mốc lịch sử trong quy hoạch tài nguyên nước, nhằm giải quyết các vấn đề quản lý nước của hiện tại và chuẩn bị cho tương lai. Nỗ lực đầu tư chưa từng có này sẽ là bước ngoặt trong quản lý nước ở Tây Ban Nha.

Kế hoạch quản lý lưu vực sông: chu kỳ thứ ba (2022-2027)

Kế hoạch quản lý lưu vực sông lần thứ ba (RBMP) (2022-2027) đã thay đổi cách tiếp cận quản lý nước ở Tây Ban Nha và tuân theo các mục tiêu thích ứng với biến đổi khí hậu và Thỏa thuận xanh của châu Âu. Phó Chủ tịch kiêm Bộ trưởng MITECO Teresa Ribera cho biết: RBMP không thể tiếp tục ủng hộ các hoạt động trước đây dẫn đến việc khai thác quá mức các tầng ngầm nước, ô nhiễm nguồn nước và suy thoái các dòng sông. Khoản đầu tư 8 tỷ euro đến năm 2027 đã được MITECO và các đơn vị trực thuộc công bố để cải thiện các lưu vực sông, cùng với 13 tỷ euro của các cơ quan khác nâng tổng vốn đầu tư lên dự kiến cho giai đoạn 6 năm 2022-2027 là khoảng 21 tỷ euro.



Nguồn nước công cộng ở Tây Ban Nha

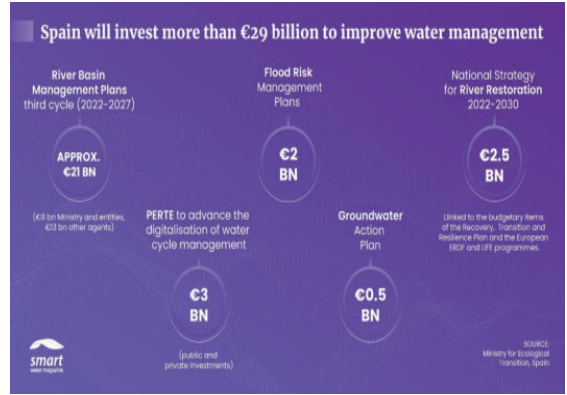
Vào năm 2024, gói 8 tỷ sẽ phân bổ 1,7 tỷ như một phần của Kế hoạch Phục hồi, Chuyển đổi và Chống chịu cho ba hạng mục chính: thu gom, xử lý và tái sử dụng nước thải và an toàn cơ sở hạ tầng; phục hồi hệ sinh thái sông, phục hồi tầng nước ngầm và giảm thiểu rủi ro lũ lụt; và chuyển đổi kỹ thuật số của ngành nước.

Kế hoạch quản lý rủi ro lũ lụt

Một trong những tác động chính của biến đổi khí hậu ở Tây Ban Nha là nguy cơ lũ lụt gia tăng; Kế hoạch quản lý rủi ro lũ lụt là một công cụ cơ bản để dự báo và thích ứng với các kịch bản có thể xảy ra trong tương lai. Chu kỳ thứ hai của kế hoạch, đến năm 2027, nhằm nâng cao kiến thức và nhận thức, ứng dụng công nghệ và phối hợp với các cơ quan an toàn công cộng. Theo MITECO, các kế hoạch đang trong giai đoạn phê duyệt cuối cùng, với khoản đầu tư dự kiến là 2 tỷ euro (không bao gồm các lưu vực sông do chính quyền khu vực quản lý).

Thúc đẩy số hóa quản lý chu trình nước

Việc sử dụng các công nghệ mới trong quản lý chu trình nước giúp nâng cao hiệu quả và đạt được tiến bộ hướng tới các mục tiêu môi trường do luật pháp quốc gia và quốc tế đặt ra; điều này đã được thể hiện trong những năm gần đây nhờ sự cam kết của ngành nước đối với công nghệ tiên tiến. Trong đó, dự án Chiến lược phục hồi và chuyển đổi kinh tế nhằm thúc đẩy số hóa quản lý chu trình nước là một trong những



Tây Ban Nha sẽ đầu tư hơn 29 tỷ Euro để cải thiện việc quản lý nước

đường lối hành động mạnh mẽ nhất do MITECO đưa ra: một sự thay đổi mô hình sẽ thúc đẩy hiện đại hóa chu trình nước thông qua số hóa, đổi mới và đào tạo. Dự án sẽ huy động trong những năm tới 3.060 triệu euro đầu tư công và tư nhân (dự kiến), đồng thời tạo ra khoảng 3.500 việc làm có chất lượng, mở ra những lĩnh vực chuyên môn mới trong quản lý nước. Đối với các dòng đầu tư cụ thể, sẽ có một số gói tài trợ cho các cơ quan và đơn vị chịu trách nhiệm quản lý nước đô thị, ngành công nghiệp và các hiệp hội thủy lợi và người sử dụng nước ngầm. 200 triệu USD sẽ được dành để triển khai các công nghệ kỹ thuật số trong tưới tiêu và 225 triệu USD để hiện đại hóa và hỗ trợ số hóa các cơ quan quản lý lưu vực sông và hệ thống thông tin thủy văn tự động.

Chiến lược quốc gia phục hồi các con sông 2022-2030

Tác động của biến đổi khí hậu đến hình thái thủy văn sông và thảm thực vật ven sông trong hệ sinh thái sông Tây Ban Nha đã dẫn đến những thay đổi về dòng chảy và gia tăng xói mòn. Để cải thiện khả năng kết nối của các dòng sông, Tây Ban Nha đã có Chiến lược quốc gia về phục hồi các con sông từ năm 2005, nhằm hỗ trợ phục hồi các vùng nước và góp phần cải thiện tình trạng hệ sinh thái, theo Chỉ thị Khung về Nước. Chiến lược cập nhật

hiện đang được tham vấn cộng đồng. Chiến lược này sẽ khôi phục 3.000 km sông từ năm 2022 đến năm 2030 với khoản đầu tư ước tính 2,5 tỷ euro, liên quan đến các hạng mục ngân sách của Kế hoạch Phục hồi, Chuyển đổi và Chống chịu cũng như các chương trình của Châu Âu.

Kế hoạch hành động về nước ngầm

Gần như toàn bộ nước ngọt là nước ngầm, nguồn dự trữ nước ngọt lớn thứ hai trên hành tinh. Bảo vệ nước ngầm và quản lý bền vững là ưu tiên hàng đầu của chính sách nước. Tại Tây Ban Nha, theo báo cáo của Ủy ban châu Âu, 25% nguồn nước ngầm chất lượng không tốt; trong đó, 92% không đạt được trạng thái tốt do mức độ khai thác vượt quá nguồn tài nguyên sẵn có. Tháng 11/2022, MITECO đã thông báo quốc gia đăng ký mục nước ngầm thấp nhất trong mười năm qua. Để đảo ngược tình thế hiện nay, MITECO đã thông báo chi tiết về Kế

hoạch hành động về nước ngầm, hiện đang được phát triển với kế hoạch đầu tư là 500 triệu euro. Kế hoạch này tập trung vào việc cải thiện các công cụ quản trị và thực hiện các chính sách cụ thể để ngăn chặn tình trạng khai thác quá mức và ô nhiễm nước ngầm.

Kế hoạch chiến lược về vùng đất ngập nước 2022-2030 - một sáng kiến nhằm ngăn chặn và đảo ngược tình trạng mất và suy thoái vùng đất ngập nước ở Tây Ban Nha đã được phê duyệt vào tháng 11 năm ngoái. Ngoài ra, MITECO có kế hoạch đầu tư cụ thể vào một số vùng đất ngập nước điển hình có nguy cơ suy thoái cao, chẳng hạn như đầm Mar Menor và vùng đất ngập nước Donana.

Nguồn:

<https://smartwatermagazine.com/news/>

ND: Mai Anh

Quận Cô Tô (Tô Châu): xây dựng kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại

Thành phố Tô Châu được mệnh danh là “một nửa thơ ca” của Giang Nam. Tháng 7/2023, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình trong chuyến thị sát Giang Nam đã nhận định, màu sắc xây dựng của Tô Châu đã thể hiện rất tốt sự kết hợp giữa nét truyền thống và hiện đại, không chỉ gìn giữ được các đặc trưng về lịch sử văn hóa, mà còn khắc họa được các yếu tố đổi mới công nghệ cao, phát triển chất lượng cao và thể hiện được định hướng phát triển trong tương lai. Hiện nay, việc thực hiện các hoạt động đổi mới đô thị được coi là mục tiêu chiến lược, là yêu cầu phát triển đô thị của Trung Quốc trong thời kỳ mới, là giải pháp hữu hiệu để nâng cao chức năng đô thị và cải thiện môi trường sống. Năm 2021, thành phố Tô Châu được phê duyệt là một trong những thành phố thí điểm đổi mới đô thị đầu tiên trên cả nước;

quận Cô Tô đóng vai trò là khu vực thí điểm trọng tâm cho công tác bảo tồn sinh thái và đổi mới đô thị của thành phố Tô Châu. Từ góc độ đổi mới đô thị kết hợp với bảo tồn đặc trưng sinh thái và văn hóa, quá trình cải tạo của quận Cô Tô nói riêng và thành phố Tô Châu nói chung đã tập trung vào yếu tố cốt lõi văn hóa Giang Nam để nâng cao chức năng đô thị, cải thiện môi trường sống, đồng thời kế thừa các giá trị văn hóa lịch sử, kích hoạt sức sống đô thị, tạo nên không gian đáng sống, thông minh, linh hoạt và có sức chống chịu cao.

Nhiệm vụ đổi mới rõ ràng

Đổi mới đô thị của Tô Châu tuân thủ nguyên tắc “của dân, do dân và vì dân”; các hoạt động đổi mới đô thị tập trung chủ yếu vào lợi ích của người dân, bản chất là phục vụ đời sống của nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt



Khu vực Thành cổ Tô Châu



Hệ thống kênh nước hài hòa bao quanh khu vực Thành cổ Tô Châu

động sống, sản xuất và sinh hoạt của người dân, đồng thời mang lại cảm giác an tâm, thoải mái cho người dân. Tôn trọng lịch sử, văn hóa và các công trình chủ chốt của thành phố là những biện pháp quan trọng nhằm kích thích sức sống khu vực, thúc đẩy phát triển chất lượng đô thị và nâng cao lợi ích, an ninh và hạnh phúc cho người dân.

Đối với quận Cô Tô, nơi có di sản văn hóa lịch sử đã tồn tại khoảng 2.500 năm, nên việc cải tạo đô thị không đơn thuần chỉ là công tác xây dựng mà còn là biện pháp chiến lược toàn diện và có hệ thống để bảo tồn và phát triển đô thị mang dấu ấn địa phương. Trong quá trình thực hiện cải tạo, đổi mới đô thị, quận Cô Tô luôn tuân thủ nguyên tắc lấy con người làm trọng tâm để củng cố các di sản văn hóa Giang Nam và thúc đẩy tối ưu hóa kho tàng giá trị văn hóa và dịch vụ đô thị thông qua các biện pháp như: tăng cường định hướng quy hoạch, tối ưu hóa mô hình không gian và quỹ đất đô thị, đầu tư về vốn, cải thiện các chức năng đô thị và khắc phục những hạn chế trong quá trình phát triển đô thị. Áp dụng mô hình “đổi mới quy mô nhỏ, đổi mới từng bước, đổi mới về chiều sâu” để thúc đẩy việc đổi mới kết hợp bảo tồn các khu dân cư, các cộng đồng cũ, nâng cấp cơ sở hạ tầng và phục hồi sinh thái đô thị, từ đó tăng cường an ninh đô thị, cải thiện điều kiện sống, nâng cao chất lượng môi trường, bảo tồn và kế thừa các giá trị văn hóa lịch sử, đồng thời kết

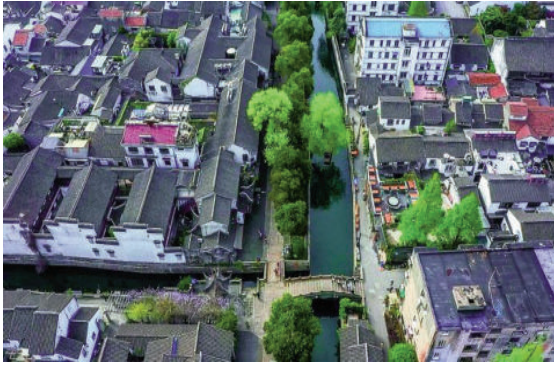
hợp hữu cơ giữa đổi mới đô thị với phát triển kinh tế và nâng cao trình độ quản lý xã hội.

Tăng cường hỗ trợ về chính sách

Đổi mới đô thị là mô hình xây dựng và phát triển đô thị trong giai đoạn phát triển mới và trong tình hình mới, cần tuân theo các định hướng chính sách và sự vận hành của thị trường. Quận Cô Tô tập trung vào mối liên hệ giữa các quy định chính sách với các điểm nghẽn hạn chế để rà soát và gỡ rối vấn đề trong phạm vi chính sách hiện hành.

Để điều phối và thúc đẩy sự phát triển tổng thể của công tác đổi mới đô thị của địa phương, 1 hệ thống cơ sở dữ liệu đổi mới đô thị bao trùm địa bàn và 4 khung quy trình quản lý (gồm: đánh giá đổi mới, lập quy hoạch theo hạng mục, thực hiện quy hoạch và giám sát hiệu quả) đã được thiết lập, từ đó giải quyết hiệu quả những điểm hạn chế và lấp đầy các lỗ hổng trong quy trình quản lý quy hoạch; đồng thời, “Hướng dẫn đối với công tác bảo tồn tài nguyên và đổi mới đô thị quận Cô Tô” cũng đã được ban hành vào năm 2021.

Đối với việc phục hồi và bảo tồn các nguồn tài nguyên hiện có, quận Cô Tô dựa trên chính sách “Giai đoạn chuyển tiếp 5 năm” của đất nước và của tỉnh Giang Tô nhằm mục tiêu khuyến khích việc cải tạo và tái sử dụng các công trình hiện có để phát triển các ngành công nghiệp mới theo nhiều hình thức mới, cũng như



Nút cảnh quan giải trí khu vực Thành cổ Tô Châu

hoàn thiện các chức năng hỗ trợ cộng đồng. Bên cạnh đó, “Những điểm chính về việc phục hồi, cải tạo và tái sử dụng kiến trúc hiện có trong các khu vực bảo tồn quận Cô Tô (thử nghiệm)” đã được ban hành, đề xuất thông qua các biện pháp xác định lộ trình phê duyệt, xây dựng danh mục các đơn vị nhận diện, các điểm tích cực và hạn chế... để giải quyết những điểm nghẽn, những khó khăn liên quan đến việc thực hiện chính sách trong giai đoạn chuyển tiếp.

Đối với việc phục hồi, cải tạo và tái sử dụng các khu nhà ở truyền thống, quận Cô Tô tập trung vào những khó khăn mà sự tham gia của vốn xã hội vào công tác phục hồi, cải tạo và tái sử dụng nhà ở truyền thống phải đối mặt, “Kế hoạch thực hiện phục hồi, cải tạo và tái sử dụng nhà ở truyền thống trong các khu vực bảo tồn quận Cô Tô (thử nghiệm)” đã được ban hành để thực hiện thí điểm chuyển đổi trọng tâm của các phương pháp phê duyệt, đồng thời nêu rõ, cấp thành phố có trách nhiệm hỗ trợ chính sách sử dụng đất và đăng ký quyền bất động sản...; cấp huyện có trách nhiệm thành lập cơ quan ra quyết định bảo vệ và gia hạn để xác định đối tượng thực hiện, quy trình thực hiện dự án, phương thức đổi mới và mục đích sử dụng dự án trong tương lai, từ đó thiết lập lộ trình phê duyệt cho toàn bộ quá trình từ khâu thành lập dự án cho đến khâu cấp phép xây dựng.

Tăng cường tính khoa học và chính xác

“Rà soát trước, đổi mới sau” là yêu cầu cần

bản của đổi mới đô thị. Tập trung vào mục tiêu bảo tồn kết hợp đổi mới đa cấp độ, đa lĩnh vực, đa loại hình, phù hợp với mọi lứa tuổi của quận Cô Tô, công tác rà soát kiểm tra hiện trạng đô thị được tiến hành linh hoạt, toàn diện dựa trên việc xây dựng hệ thống đánh giá đặc trưng, với tổng cộng 47 chỉ số theo 8 khía cạnh: không gian sinh thái đáng sống, mức độ thoải mái lành mạnh, mức độ an toàn và tính mềm dẻo, giao thông thuận lợi, phong cách độc đáo, mức độ sạch sẽ, tính đa dạng và hòa nhập, có sức sống đổi mới; đồng thời thiết lập cơ chế làm việc tuần hoàn “rà soát - phát hiện - phản hồi - giải quyết - theo dõi đánh giá” để thực hiện chức năng quản lý giám sát, cảnh báo và xử lý kịp thời các hạn chế để đảm bảo môi trường sống của quận Cô Tô, từ đó giúp quá trình đổi mới đô thị đạt được hiệu quả tốt, linh hoạt, có khả năng chống chịu.

Bên cạnh đó, thực hiện triển khai toàn diện hệ thống dịch vụ kỹ sư xây dựng, đồng thời tuyển chọn các kỹ sư xây dựng có năng lực làm các nhà quy hoạch cộng đồng, nhà thiết kế cộng đồng, cung cấp các loại hình dịch vụ quản lý trên nhiều khía cạnh và loại hình khác nhau như: nghiên cứu sơ bộ, lập kế hoạch thực hiện, đánh giá và nghiệm thu đối với các dự án cải tạo đô thị. Cần nỗ lực cải thiện thuộc tính không gian của các vấn đề liên quan đến chỉ tiêu trên các khía cạnh như lịch sử, văn hóa, môi trường định cư và sinh kế của cư dân đô thị; đồng thời kết hợp các đặc điểm khác nhau trong và ngoài địa phương để đa dạng hóa các chỉ số đặc trưng, nâng cao tính phù hợp của kết quả rà soát thực tế đô thị và quản lý tổng thể các vấn đề không gian đô thị trong phạm vi quyền hạn. Dự án “giải phẫu tế bào” khu vực Thành cổ lần đầu tiên được triển khai nhằm nắm bắt toàn diện hiện trạng cơ bản của các di tích lịch sử và văn hóa của khu vực Thành cổ quận Cô Tô (Thành cổ hay Đô thị lịch sử và văn hóa: thuật ngữ Trung Quốc dùng để chỉ các khu định cư đô thị với các tòa nhà cổ kính có quy mô lớn, đã tồn tại hơn 100 năm và vẫn được bảo tồn tốt ở

thời điểm hiện tại hoặc đã được cải tạo nhưng cơ bản vẫn mang hình dáng ban đầu); các tòa nhà cư dân truyền thống khác nhau trong khu vực Thành cổ được coi như những tế bào cơ bản tạo nên cấu trúc khu vực, và các cuộc khảo sát đặc biệt về chủ thể kiến trúc và thông tin môi trường của khu vực Thành cổ cũng đã được tiến hành.

Trên cơ sở nghiên cứu bối cảnh của khu vực Thành cổ, tiến hành lập danh sách các hạng mục cần được bảo tồn, làm rõ giá trị bảo tồn, tiến hành các điều tra chuyên sâu về nhà ở truyền thống, tối ưu hóa thông tin về các đối tượng hạng mục được bảo tồn, xây dựng hồ sơ về các thông tin lịch sử, nhân văn, nghiên cứu các án lệ lịch sử, phân loại các công trình tiêu biểu, hỗ trợ kỹ thuật số để bảo tồn các công trình di tích văn hóa, lịch sử. Tăng cường xây dựng các khu đô thị sinh thái với mục tiêu bao hàm không gian xanh và không gian sông nước, nắm bắt và khai thác triệt để các lợi thế sinh thái để áp dụng sáng tạo việc xây dựng môi trường sống với các hệ sinh thái cỏ thủy sinh, công nghệ xây dựng chuỗi sinh học bền vững để tăng cường quản lý nước tại khu vực Thành cổ có khả năng ngăn chống ô nhiễm và khả năng tái chế phục hồi; đồng thời, thông qua việc phân tích dữ liệu viễn thám về những thay đổi trong nền sinh thái và đặc điểm không gian vùng nước, đưa ra đề xuất về các chiến lược cải tạo, nâng cấp không gian xanh một cách có mục tiêu, thực hiện một loạt các dự án như phủ xanh đất trống, tu sửa các công viên xanh, cải tạo môi trường hệ sinh thái quanh các con sông, đê, thúc đẩy sự cộng sinh giữa không gian xanh và không gian sông nước một cách có hệ thống...

Trong thiết kế đổi mới đô thị, khái niệm xây dựng đô thị bọt biển được tích hợp vào quy trình xây dựng các dự án, sử dụng các giải pháp công nghệ và vật liệu mới như quang điện và vật liệu cách nhiệt để thúc đẩy thực hiện chiến lược carbon kép; nghiên cứu các phương pháp

mới để tái chế phế thải từ xây dựng, giúp đổi mới tích cực và tăng cường tính sinh thái cho các đô thị. Xây dựng mô hình mới về quản trị kỹ thuật số tại Tô Châu, coi công tác quản trị, tổng hợp và cập nhật dữ liệu làm các điểm khởi đầu để tiến hành các dự án huyết mạch đô thị và phát triển mô hình kỹ thuật số CIM+ ở Tô Châu, kết hợp áp dụng các giải pháp quản lý toàn diện và giám sát thông minh để tiêu chuẩn hóa và quản trị thông minh cơ sở hạ tầng đô thị, đồng thời triển khai các dự án thí điểm thiết thực và hiệu quả.

Kiến tạo đô thị tươi đẹp

Ở giai đoạn hiện tại, quận Cô Tô đang thực hiện đổi mới đô thị qua một loạt dự án thí điểm nhằm các mục tiêu trọng tâm: thể hiện rõ đặc trưng văn hóa, tập trung vào nhu cầu người dân, kích thích nền kinh tế phát triển và cải thiện hệ sinh thái đô thị. Các dự án được tiến hành một cách có hệ thống, đổi mới các khu vực trung tâm dựa trên trạng thái chức năng, kết cấu không gian, đặc điểm phong cách; cung cấp các hướng dẫn và yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng, phong cách kiến trúc của các không gian công cộng trong khu vực, triển khai các hạng mục dự án nhằm loại bỏ các nguy cơ tiềm ẩn rủi ro, mất an toàn trong các công trình hiện có để bù đắp những thiếu sót và giải quyết các hạn chế về hạ tầng của địa phương.

Dựa trên mô hình “đổi mới quy mô nhỏ, đổi mới từng bước, đổi mới về chiều sâu”, dự án bảo tồn tài nguyên và cải tạo tổng thể các cơ sở chức năng trọng điểm của khu dân cư Bình Giang và khu dân cư số 32 đã được triển khai nhằm cải tạo các không gian cư trú đã xuống cấp, chuyển đổi mạng lưới đường dây dẫn điện chằng chịt trên cao sang phương pháp thiết kế chìm dưới mặt đất, đồng thời cải tạo các không gian sinh hoạt công cộng khác như mạng lưới đường sá, các cơ sở cộng đồng trên các tuyến phố và dọc các bờ sông... Trong quá trình cải tạo, chú trọng vào phát triển hệ thống dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, xây dựng các trung

tâm dịch vụ chăm sóc người cao tuổi toàn diện, linh hoạt, cơ động, nhanh chóng, bao gồm cả các loại hình dịch vụ chăm sóc tại nhà... Bên cạnh đó, căn cứ vào những thành tựu của việc cải tạo thành công Chợ Thái Bình, các chợ Tầm, chợ Nam Hoàn... đã lần lượt được chuyển đổi, nâng cấp, triển khai tạo dựng thương hiệu và chuỗi công nghiệp hóa theo mô hình phố chợ, đồng thời áp dụng hệ thống thương mại hóa thông minh đối với các sản phẩm nông nghiệp để tối ưu hóa hệ thống định giá và thúc đẩy đổi mới phương thức quản trị đô thị. Đẩy mạnh việc tận dụng tối đa các nguồn lực nhân rỗi như các nhà máy cũ, nhà kho cũ, trường học cũ, khu chợ truyền thống cũ... để triển khai phát triển thương hiệu “khu công nghiệp sáng tạo” và mở rộng không gian phát triển các hoạt động công nghiệp, thúc đẩy sự tích hợp sâu rộng giữa các nhà cung cấp dịch vụ với phương thức định

dạng kinh doanh, biến các dự án thành đặc trưng thương hiệu, tăng cường sự liên kết giữa các khu thương mại với các danh lam thắng cảnh, biến sự nổi tiếng của địa phương thành thương hiệu để phát triển kinh doanh. Thúc đẩy việc áp dụng mô hình đổi mới vi mô với chi phí thấp, cụ thể hóa và mang tính đặc trưng nổi bật để bổ sung cho công tác đổi mới đô thị tổng thể, làm phong phú thêm các phương pháp đổi mới đô thị và kiến tạo một đô thị tươi đẹp, hài hòa, vừa mang nét cổ kính, thể hiện được đặc sắc văn hóa, lịch sử, vừa được nâng cấp và quản trị bởi các tiến bộ kỹ thuật số hiện đại, từ đó góp phần xây dựng và phát triển bền vững đô thị - nông thôn đặc sắc của Trung Quốc.

*Bộ Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn
Trung Quốc, tháng 7/2023
ND: Ngọc Anh*

Các công nghệ thu gom, tái chế và xử lý rác của Nhật Bản

Du khách đã từng đi dạo trên những đường phố sạch sẽ của Nhật Bản sẽ khó tin rằng rác thải từng là một trong những vấn đề lớn nhất của đất nước này. Khoảng nửa thế kỷ trước, người Nhật không cảm thấy xấu hổ vì những đống rác dưới chân. Luật quy định về xử lý rác thải và vệ sinh đường phố mãi đến những năm 1990 mới bắt đầu xuất hiện. Sau “phép màu kinh tế”, sản xuất và tiêu dùng bùng nổ khiến đất nước nhanh chóng rơi vào tình trạng môi trường tồi tệ. Và cho đến nay, hàng năm Chính phủ Nhật Bản vẫn duy trì phân bổ một khoản ngân sách lớn cho việc nghiên cứu các biện pháp mới và hiệu quả hơn để xử lý chất thải. Điều này không có gì đáng ngạc nhiên, bởi trong một đất nước bé nhỏ có tới 128 triệu dân, tức là có 128 triệu người tiêu dùng thì vấn đề rác thải không hề nhỏ. Theo ước tính mới nhất của Bộ Môi trường Nhật Bản, mỗi người dân thải ra

994 gr rác mỗi ngày. Con số này thấp hơn 191 gram so với 10 năm trước, cho thấy tiến trình giảm chất thải chậm nhưng vẫn đang tiến triển. Nhiều người cho rằng con số này sẽ giảm nhanh hơn nữa nếu người Nhật có thể từ bỏ sở thích đối với bao bì gói đồ. Vì nhiều lý do khác nhau, cho đến giờ ở Nhật Bản, mọi chiếc kẹo hay bánh quy đều vẫn được bao gói cẩn thận.

Ở một đất nước mà đơn giản là không có nơi nào để đổ rác, không có nơi nào để chôn lấp hay vứt bỏ rác mà không bị để ý, chỉ còn một cách là phát triển các công nghệ tiên tiến để tái chế rác. Trong những năm gần đây, các công nghệ tái chế rác của Nhật Bản đã được tích cực xuất khẩu. Khoảng 2/3 tổng số rác ở Nhật Bản được đốt tại các nhà máy đốt rác với lượng khí thải độc hại vào khí quyển thấp nhất có thể, năng lượng thu được tiếp tục được sử dụng sau đó. Theo thống kê, nhờ các công nghệ tiên tiến,



Đường phố Nhật Bản luôn sạch sẽ dù lượng người và phương tiện giao thông đông đúc



Người dân Nhật Bản được học cách phân loại rác từ nhỏ

Nhật Bản đã giảm 97% việc thải chất độc dioxin (vấn đề chính yếu của các nhà máy đốt rác) so với thời điểm cuối thế kỷ XX. Bên cạnh đó, ưu tiên hàng đầu của Chính phủ là tăng tỷ lệ tái chế rác qua từng năm. Điều kiện tiên quyết để tái chế rác là thu gom có phân loại. Mặc dù có các quy định chung về rác thải song tùy theo từng khu vực trong nước, các yêu cầu về phân loại rác thải cũng khác nhau. Chẳng hạn, đối với rác nhựa, có nơi chỉ yêu cầu thu gom riêng các chai nhựa, có nơi yêu cầu phải xé nhãn và tháo nắp chai.

Nhìn chung, chất thải được chia thành 4 loại - dễ cháy, không cháy, có thể tái chế và rác công kênh (khổ lớn). Ở một số nơi quy định phải mua những chiếc túi nhiều màu chuyên biệt để thu gom các loại rác khác nhau, như một dạng phí xử lý rác. Một số nơi khác lại quy định cho tất cả rác vào một túi trong suốt.

Mỗi khu vực có lịch đổ rác riêng, theo lịch mỗi loại rác cụ thể sẽ được đổ vào những ngày nhất định trong tuần. Trong các tòa nhà chung cư, người thuê nhà nếu cầu thả có thể gây rắc rối cho cả tòa nhà. Đó là lý do tại sao người Nhật thường không muốn cho người nước ngoài thuê căn hộ, đặc biệt những người không biết tiếng Nhật, do lo ngại những người này không thể phân loại và đổ rác đúng cách. Việc thu gom rác có phân loại còn được áp dụng cho các thùng rác trên đường phố, tuy nhiên các thùng

rác như vậy tương đối hiếm. Trên thùng thường tạo những lỗ có hình dạng tương ứng với loại rác quy định, không thể đưa vào thùng bất cứ loại nào khác. Trong một số máy bán hàng tự động, thùng rác được tích hợp ngay bên cạnh.

Thông thường, trên bao bì của tất cả hàng hóa và sản phẩm đều có chỉ dấu đặc biệt giúp xác định chính xác nơi cần vứt bỏ. Sự hiện diện của chỉ dấu này chứng tỏ nhà sản xuất đã chi trả cho việc tái chế, người mua không chịu gánh nặng về vấn đề này. Thông thường, trên mỗi bao bì có một số ký hiệu kèm theo mô tả về cách bóc bao bì và nơi vứt bao bì. Ví dụ cốc sữa chua - nắp bỏ vào thùng "nhựa" còn cốc bỏ vào thùng "dễ cháy". Rác thực phẩm được thu gom riêng như rác hữu cơ. Trên thực tế, yêu cầu này chỉ đặt ra cho các cơ sở cung cấp suất ăn công cộng, nơi sản xuất với số lượng lớn. Từ rác hữu cơ có thể sản xuất phân bón hữu cơ hoặc thậm chí nhiên liệu sinh học, chẳng hạn dầu ăn được tái chế thành nhiên liệu sinh học, sử dụng cho xe buýt đô thị và xe chở rác. Kyoto đặc biệt nổi tiếng về điều này.

"Không cháy" thường là những thứ đồ không được đốt (quá đắt tiền và có hại cho môi trường) và không thể tái chế. Bình xịt, pin, lon đựng kem hoặc bơ (dù là lon nhựa/thủy tinh cũng khó rửa sạch), đồ gia dụng nhỏ như máy sấy tóc và máy xay, chén bát cũ, nồi, dao, bật lửa, bóng đèn... cần phải cho vào bao bì trong suốt, còn trên



Sân bay quốc tế Chubu trên hòn đảo rác Tennoji

binh xịt hoặc vật sắc nhọn nhất thiết phải có dòng chữ lớn "nguy hiểm". Danh mục thường rất dài và thay đổi tại các thành phố khác nhau. Rác không cháy thường được đưa đi chôn lấp, không phải ở Nhật Bản mà ở một nơi nào khác như Philippines. Nhật Bản xuất khẩu chất thải độc hại và nguy hiểm nhất (chất thải y tế), trước đó đã được khử trùng.

Rác có thể tái chế được chia thành nhiều loại. Tất cả nhựa (trừ chai nhựa được thu gom riêng) phải được rửa sạch và cho vào túi trong suốt. Mọi thứ phải sạch để đầu ra là nguyên liệu thứ cấp đạt chất lượng. Từ chai nhựa sản xuất nhựa tái chế chất lượng cao nhất, do đó chai nhựa phải được phân loại riêng. Chai nhựa sau đó sẽ biến thành đồng phục học sinh, quần áo bảo hộ lao động, thảm, tấm phủ sàn, văn phòng phẩm, hoặc trở lại thành chai. Trên đồng phục học sinh, tỷ lệ nhựa tái chế được chỉ rõ ở mặt sau.

Nhật Bản đứng thứ 3 thế giới về tiêu thụ giấy (sau Trung Quốc và Mỹ). Người Nhật rất thích đọc báo và các loại truyện tranh, gần như ai cũng đăng ký một số loại ấn phẩm hàng ngày, đồng nghĩa với việc thu gom cả núi giấy vụn trong vòng một tuần. Tất cả đều được xếp gọn thành chồng và buộc lại; ở hình thức này mới được mang ra thùng "giấy". Bìa carton được phân loại riêng. Khoảng 80% giấy đã qua sử dụng được đem đi tái chế. Tuy nhiên thực tế, chỉ 63% trong đó được tái chế, còn lại đem đốt. Một

loại rác riêng biệt là bao bì (hộp) giấy đựng sữa hoặc nước ngọt. Các bao bì này cần được làm sạch, phơi khô, cắt theo nếp gấp và cũng xếp gọn. Các hộp thủy tinh thường có thể được trả lại cửa hàng nơi mua, hoặc bỏ vào thùng đặc biệt chứa rác thải có thể tái chế. Một lượng lớn thủy tinh tái chế thành vật liệu xây dựng - đây là thị trường đang phát triển rất nhanh tại Nhật Bản. Gần đây, người Nhật cũng đã tìm ra cách sử dụng bụi thủy tinh mịn nhất còn sót lại sau quá trình xử lý, để làm vật liệu ốp tường, làm hàng rào ven đường; nhờ đó, có thể đưa chất thải từ quá trình chế biến thủy tinh gần như về không. Tại Tokyo, toàn bộ con phố Yotsumata được ốp lát bằng 500.000 chai thủy tinh tái chế. Hàng rào và tấm lát vỉa hè làm từ hộp thủy tinh tái chế. Lon hộp nhôm cũng được tái chế hầu hết. Trong lĩnh vực này, Nhật Bản đạt một trong những chỉ số cao nhất thế giới (93,4%; 63% trong đó biến thành lon mới).

Một danh mục riêng biệt bao gồm rác thải công kênh, chủ yếu là đồ gia dụng. Nhật Bản thực tế không có tài nguyên thiên nhiên, vì vậy tất cả các thiết bị cũ đều được tháo dỡ để lấy linh kiện. Do đây là quá trình khá tốn công sức nên người dùng phải trả tiền riêng cho việc xử lý. Đối với chất thải công kênh không mang bất kỳ giá trị tài nguyên nào (ví dụ đồ gỗ cũ) sẽ phải thanh toán riêng. Hơn nữa, chủ nhà cần tự gọi dịch vụ đặc biệt để vận chuyển tất cả những thứ này đến bãi tập kết.

Để giảm chi phí vận chuyển và không mang rác đi khắp thành phố, hầu hết các khu phố đều xây dựng trạm phân loại nhỏ. Tất cả rác từ các ngôi nhà lân cận được đưa đến đây, được ép thành bánh do đó khối lượng rác giảm tới chục lần. Chỉ sau bước này, rác mới được chuyển đến các cơ sở tái chế hoặc nhà máy đốt rác.

Các nhà máy đốt rác đều gần khu dân cư, rất nhiều trong số này ở những khu vực trung tâm sầm uất nhất của các thành phố lớn. Nhìn chung, mọi người dân đều không thích sống gần các nhà máy đốt rác. Chính vì thế, Chính

phủ Nhật Bản đã dành khoản ngân sách lớn để quảng bá và biến các nhà máy đốt rác thành những lâu đài cổ tích, những kỳ quan thực thụ; nhà máy đốt rác ở Osaka là một ví dụ.

Tro còn lại sau khi đốt rác cũng không bị lãng phí mà có thể làm cốt liệu để sản xuất xi măng, hoặc ép thành than bánh để xây nền móng cho các hòn đảo nhân tạo nhằm mở rộng diện tích lãnh thổ cho đất nước. Trong số này có đảo nhân tạo Odaiba trong Vịnh Tokyo, nổi tiếng với lối kiến trúc tương lai, vòng đu quay cao nhất thế giới và văn phòng trụ sở của hầu hết các công ty lớn. Đảo được bồi đắp hoàn toàn từ chất thải công nghiệp. Điều này không hề là trở ngại để hòn đảo trở thành một trong những khu vực uy tín nhất của Tokyo. Gần đó là một hòn đảo "rác" cao cấp khác - đảo Tennozu. Các đảo nhân tạo không chỉ có các

khu nhà cao cấp và công viên dành cho giới thượng lưu, mà còn có cả các nhà máy luyện kim hoặc sân bay, như sân bay quốc tế Chubu, Nagoya.

Người Nhật cũng không coi nhẹ chất thải cống rãnh. Sau khi xử lý, chất thải này được sử dụng để sản xuất nhiên liệu sinh học và phân bón. Còn dạng chất thải rắn (vô cơ) chiếm khoảng 20% chất thải cống rãnh nói chung và được sử dụng trong sản xuất xi măng. Dù đạt được nhiều thành tựu trong lĩnh vực quản lý chất thải, Nhật Bản vẫn xem tái chế rác chưa đủ hiệu quả, và tiếp tục nghiên cứu các kế hoạch chi tiết mới mỗi năm.

<https://centrecoteh.livejournal.com/>

ND: Lê Minh

Singapore - quốc gia đạt tỷ lệ sở hữu bất động sản cao nhất

Các chương trình nhà ở có mức giá hợp lý của Singapore được coi là tốt nhất trên thế giới nhờ độ bao phủ rộng, sự đầu tư quy mô của Chính phủ và nhiều biện pháp hỗ trợ khác. Trong gần 60 năm kể từ khi các chương trình này được khởi động, Singapore đã đạt mức sở hữu nhà ở cao nhất thế giới - hơn 90% mà không làm cho việc thế chấp trở thành gánh nặng đối với người dân.

Ở Singapore, nhà ở công cộng được hiểu là nhà ở được cung cấp cho người dân theo hình thức thế chấp, chủ yếu được đảm bảo bằng nguồn vốn từ quỹ dự phòng. Năm 2019, khoảng 80% dân số cả nước sống trong nhà ở công cộng với các mức tiện nghi khác nhau - từ căn hộ một và hai phòng đến chung cư cao cấp. Singapore là một trong các quốc gia đứng đầu thế giới về số lượng chủ sở hữu nhà: gần 90% cư dân sở hữu bất động sản. Bên cạnh đó, các chương trình nhà ở của Singapore còn có ưu

điểm lớn về khả năng tiếp cận; hướng tới sự tiện nghi ngay cả trong những loại hình nhà ở đơn giản nhất; được nhiều chuyên gia đánh giá là những mô hình nhà ở tốt nhất trên thế giới.

Singapore không ngừng hiện đại hóa các chính sách xã hội, chính sách nhà ở để chi phí nhà ở không làm nặng gánh cho ngân sách của các hộ gia đình. Theo một báo cáo gần đây của Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế, điều này khiến Singapore trở nên khác biệt so với các nước phát triển khác, nơi chi phí nhà ở tiếp tục tăng và trong tương lai sẽ không hạ nhiệt. Hơn nữa, nhà ở giá rẻ ở Singapore không bị kỳ thị như ở Mỹ, Anh hay Pháp - những nơi nhà ở công cộng thường gắn liền với khái niệm về nơi trú ngụ của những nhóm dân cư kém phúc lợi xã hội hay các ghetto.

Tác giả bài nghiên cứu đúc kết một số yếu tố căn bản góp phần vào thành công của tổ hợp các chương trình phát triển nhà ở công cộng ở

Singapore:

1. Xây dựng nhà ở có mức giá hợp lý một cách có định hướng mục tiêu trong bối cảnh thiếu thị trường bất động sản để ở trước thập niên 1960.

Năm 1960, sau khi giành độc lập, tuy tài chính và các nguồn lực khác còn hạn chế, Chính phủ Singapore đã thiết lập một loạt chương trình nhà ở như nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu, với nguồn vốn chiếm tới 20% tổng số vốn dành cho phát triển kinh tế. Cục Nhà ở và Phát triển (HDB Singapore) kể từ khi thành lập vào những năm 1960 cho đến nay vẫn là cơ quan chủ chốt giám sát bất động sản nhà ở. Cơ quan này chịu trách nhiệm tiêu chuẩn hóa diện tích nhà ở, giám sát các quá trình mua nhà, thanh toán thế chấp và cho thuê.

2. Thu hồi đất làm sở hữu nhà nước từ những giai đoạn sớm của các chương trình

Nguồn lực đất đai hạn chế đã và đang là vấn đề cấp thiết đối với sự phát triển của thị trường bất động sản Singapore. Hiện nay, Singapore đang mở rộng lãnh thổ thông qua việc bồi đắp đường bờ biển, qua đó giải quyết một phần vấn đề thiếu đất. Song, ngay từ đầu, biện pháp chính mà Chính phủ Singapore thực hiện nhằm tạo quỹ đất xây dựng nhà ở công cộng là thu hồi đất từ các chủ sở hữu. Năm 1967, Luật Sở hữu đất đai được thông qua, cho phép Chính phủ thu hồi đất khẩn cấp, nhờ vậy tốc độ xây dựng nhà ở tăng cao.

3. Sử dụng quỹ dự trữ làm nguồn chi để thanh toán thế chấp nhà ở

Để trả khoản vay thế chấp, công dân Singapore có thể sử dụng tiền từ quỹ dự trữ trung ương (Central Provident Fund), quỹ này do người lao động và người sử dụng lao động đóng góp hàng tháng. Đạo luật về quỹ dự phòng năm 1968 cho phép chủ tài khoản rút tiền để trả trước hoặc thanh toán thế chấp hàng tháng cho các bất động sản thuộc HDB được mua.

4. Các gói trợ vốn dành cho các tầng lớp dân cư khác nhau



Singapore là quốc gia có tỷ lệ người dân sở hữu nhà ở cao nhất thế giới

Đặc điểm chính của nhà ở công cộng ở Singapore là chất lượng, sự tích hợp và hướng tới các nhóm cư dân có thu nhập khác nhau. Tùy theo mức sống và số lượng thành viên trong gia đình, số tiền bảo lãnh và trợ vốn để mua nhà sẽ được xác định.

5. Khuyến khích mua để sở hữu nhà ở

Các khoản trợ vốn và bảo lãnh dành cho công dân Singapore giúp họ trả tiền thế chấp ít hơn so với tiền thuê nhà.

6. Nền kinh tế phát triển cao

Singapore có nền kinh tế phát triển và khả năng cạnh tranh cao hàng nhất nhì thế giới, cho phép tạo nhiều vị trí làm việc mới, đầu tư vào phát triển nguồn nhân lực từ đó củng cố niềm tin của người dân vào tương lai.

Có thể thấy Singapore đã rất thành công trong việc tránh mọi kỳ thị đối với nhà ở công cộng, đạt được điều này là nhờ:

- Xác định rõ những người tham gia chương trình không phải là những người sinh sống trong các nhà ở công, mà có tư cách là chủ sở hữu các nhà ở này.

- Các chương trình nhà ở bao phủ 80-90% dân số Singapore thay vì chỉ dành cho một số nhóm cư dân.

- Cấm việc cho vào ở cùng nhà hoặc cùng khu vực các đại diện của cùng một cộng đồng dân tộc nhằm tránh hình thành các ghetto.

- Hệ thống thanh toán thế chấp linh hoạt cho phép người dân Singapore chi tiêu phần lớn số

tiền của họ không phải vào nhà ở mà vào việc cải thiện chất lượng cuộc sống.

- Tiêu chuẩn chất lượng cao ngay cả đối với loại nhà ở đơn giản nhất, do đó không có khái niệm “nhà ở cho người nghèo”.

Các chương trình nhà ở công cộng của Singapore được đánh giá là thành công nhất trên thế giới nhờ độ bao phủ rộng, hướng đến chất lượng và khả năng tiếp cận đối với đông đảo tầng lớp người dân. Yếu tố quan trọng tạo nên thành công của các chương trình nhà ở là sự hỗ trợ của nhà nước trong việc mua để sở hữu nhà ở, tăng sự tin tưởng của người dân trong việc thanh toán thế chấp.

Tại nhiều thành phố lớn ở các nước phương Tây, nhà cho thuê là hình thức cư trú chính của người dân. Điều này có những ưu điểm nhất định: thị trường cho thuê nhà chuyên nghiệp và minh bạch hơn; người dân thích ứng linh hoạt tùy theo những biến động của kinh tế đô thị để dịch chuyển từ khu vực này sang khu vực khác.

Tuy nhiên, việc chiếm ưu thế của quỹ nhà cho thuê đô thị cũng có những mặt hạn chế, một trong những vấn đề quan trọng nhất là sự phức tạp trong việc duy trì các thành phần xã hội đa dạng. Khi sở hữu nhà riêng, việc thay đổi nơi cư trú ít xảy ra hơn so với trường hợp thuê nhà. Đặc điểm này giúp duy trì sự đa dạng xã hội lành mạnh ở các khu vực đô thị, tránh sự xuống cấp quá mức hoặc ngược lại, tránh hiện tượng “chủ nghĩa tinh hoa” của một vài khu đô thị riêng biệt. Có thể nói, kinh nghiệm của Singapore trong việc hỗ trợ hình thức sở hữu và mua nhà ở để sở hữu sẽ rất hữu ích đối với Moskva và nhiều thành phố khác của Nga - những nơi đang đối mặt nhiều thách thức và nhiệm vụ tương tự trong thiết lập các cơ chế hỗ trợ xây dựng nhà ở.

Nguồn: <http://bloomberg.com>

ND: Lê Minh

Bộ Xây dựng thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị mới Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đến năm 2045

Ngày 12/10/2023, Bộ Xây dựng tổ chức hội nghị thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị mới Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đến năm 2045. Tham dự hội nghị có đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ, hội, hiệp hội chuyên ngành xây dựng, lãnh đạo UBND Thành phố Hải Phòng. Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn - Chủ tịch Hội đồng chủ trì hội nghị.

Báo cáo tóm tắt thuyết minh Nhiệm vụ, đại diện đơn vị tư vấn (Viện Nghiên cứu đô thị và phát triển hạ tầng) cho biết, huyện Thủy Nguyên nằm ở phía Bắc trung tâm thành phố Hải Phòng và nằm giữa hai khu vực phát triển đô thị là thị xã Quảng Yên (tỉnh Quảng Ninh) với Khu kinh tế ven biển Quảng Yên và trung tâm thành phố Hải Phòng; có nhiều lợi thế về tài nguyên khoáng sản, phát triển công nghiệp, du lịch, ngành nghề truyền thống. Trên địa bàn huyện có nhiều công trình, di tích lịch sử, văn hóa là tiềm năng phát triển du lịch nghỉ dưỡng và tâm linh như di tích Bạch Đằng Giang, di tích bãi cọc Cao Quỳ...

Hiện nay, huyện Thủy Nguyên là đơn vị hành chính nông thôn. Do đó, việc thành lập đơn vị hành chính đô thị tại huyện Thủy Nguyên để thiết lập chính quyền đô thị sẽ tạo điều kiện phát huy tốt nhất các tiềm năng, lợi thế của huyện, đúng với tinh thần Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/1/2019 Bộ Chính trị; Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/11/2019 của Chính phủ; Chương trình hành động số 76-CTr/TU ngày 8/7/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị; Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030”, dự kiến giai



Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn phát biểu tại hội nghị

đoạn 2021-2025 đô thị Thủy Nguyên sẽ là đô thị loại III (huyện Thủy Nguyên dự kiến thành lập thành phố).

Theo Quyết định số 323/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung Thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050, huyện Thủy Nguyên nằm trong định hướng phát triển không gian thành phố với mô hình thành phố trực thuộc thành phố. Việc xây dựng đơn vị hành chính đô thị qua đó thiết lập mô hình chính quyền đô thị là phù hợp với quá trình đô thị hóa đang diễn ra nhanh chóng trên địa bàn, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền địa phương, phát huy lợi thế, tiềm năng sẵn có nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của Thủy Nguyên nói riêng và thành phố Hải Phòng nói chung. Do đó, lập Quy hoạch chung đô thị mới Thủy Nguyên đến năm 2045 là cần thiết trong bối cảnh phát triển hiện nay.

Mục tiêu quy hoạch nhằm xây dựng đô thị Thủy Nguyên trở thành đô thị văn minh, hiện đại, hướng tới thành phố sinh thái thông minh, thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu, có bản

sắc; có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ và hiện đại, đạt các tiêu chí đô thị loại III trước năm 2025, hoàn thiện tiêu chí đô thị loại II trước năm 2035. Xây dựng huyện Thủy Nguyên thành thành phố trực thuộc thành phố Hải Phòng; có vị trí chiến lược về quốc phòng an ninh; quản lý và phát triển đô thị bền vững theo tinh thần Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/1/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tại hội nghị, các thành viên Hội đồng đóng góp nhiều ý kiến thiết thực: cần làm rõ thời hạn lập quy hoạch; rà soát các quy hoạch, để xác định những nội dung kế thừa, điều chỉnh; làm rõ định hướng phát triển không gian, các khu vực đặc thù; xác định khu vực nội thành, ngoại thành để làm cơ sở đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, xây dựng nông thôn mới; xác định rõ không gian cảnh quan ven sông Cấm, sông Bạch Đằng, vùng di tích lịch sử chiến thắng Bạch Đằng Giang; chú trọng các nội dung về ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân; chú trọng rà soát, đánh giá các di sản văn hóa trên địa bàn để có chính sách bảo tồn và phát huy giá trị các di sản một cách hợp lý.

Kết luận hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Tường

Văn nhấn mạnh sự cần thiết lập quy hoạch chung đô thị mới Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đến năm 2045, đồng thời đề nghị đơn vị tư vấn rà soát thời hạn lập quy hoạch, bổ sung giai đoạn quy hoạch đến 2040.

Về phạm vi ranh giới lập quy hoạch, Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn đồng ý với diện tích, phạm vi lập quy hoạch gồm huyện Thủy Nguyên và toàn bộ đảo Vũ Yên như Nhiệm vụ đề xuất, đảm bảo phù hợp điều kiện thực tiễn. Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn lưu ý đơn vị tư vấn và UBND huyện Thủy Nguyên tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý của các chuyên gia thành viên Hội đồng; chú trọng rà soát quan điểm, mục tiêu, tính chất của đô thị Thủy Nguyên; rà soát, bổ sung căn cứ pháp lý liên quan; đánh giá hiện trạng kinh tế xã hội, hạ tầng kỹ thuật của đô thị chú ý gắn liền với các mục tiêu, định hướng phát triển đô thị Thủy Nguyên; chú trọng phát triển hạ tầng giao thông kết nối nội thị và liên vùng.

Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn đề nghị đơn vị tư vấn và thành phố Hải Phòng tập trung hoàn thiện hồ sơ tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ ngành và hồ sơ Nhiệm vụ để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét theo quy định.

Trần Đình Hà

Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2023-2028

Ngày 12/10/2023, Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam (XDVN) lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2023-2028 đã diễn ra. Tham dự Đại hội có đồng chí Nguyễn Thanh Nghị - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Ban Cán sự, Bộ trưởng Bộ Xây dựng; đồng chí Nguyễn Đình Khang - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; các đồng chí nguyên lãnh đạo Bộ Xây dựng, lãnh đạo các cơ

quan, đơn vị và 238 đại biểu chính thức đại diện cho ý chí, nguyện vọng, trí tuệ của hơn 161.000 đoàn viên, công nhân viên chức lao động ngành Xây dựng.

Phát biểu khai mạc Đại hội, đồng chí Nguyễn Thị Thủy Lệ - Chủ tịch Công đoàn XDVN cho biết, nhiệm kỳ 2018-2023, Công đoàn Xây dựng Việt Nam luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, lãnh đạo Bộ Xây dựng, của các



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu tại Đại hội



Toàn cảnh buổi họp

cấp ủy đảng; sự phối hợp, giúp đỡ của lãnh đạo chính quyền, chuyên môn các cấp, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài Ngành.

Theo Báo cáo chính trị tại Đại hội, đến hết năm 2022, ngành Xây dựng có 161.391 công nhân viên chức lao động (nữ là 46.809 người chiếm 29%). Nhiệm kỳ 2018-2023, với quyết tâm của tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn XĐVN, với tinh thần đoàn kết, nỗ lực hết mình của công nhân viên chức lao động, Công đoàn XĐVN đã cơ bản hoàn thành và hoàn thành vượt mức 11/11 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XIII đã đề ra, đạt nhiều kết quả tích cực trên các mặt hoạt động.

Trong nhiệm kỳ qua, Công đoàn XĐVN đã tổ chức triển khai thực hiện 12 Đề án, Chương trình hành động, Kế hoạch của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thực hiện Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam; tích cực tham gia xây dựng chính sách pháp luật liên quan đến đoàn viên, người lao động.

Ban chấp hành Công đoàn XĐVN ban hành Nghị quyết số 77/NQ-CTĐXD ngày 18/02/2019 về “Nâng cao chất lượng và thực hiện có hiệu quả thỏa ước lao động tập thể”; hàng năm, thực hiện khảo sát, đánh giá chất lượng thỏa ước lao động tập thể. Các cấp công đoàn chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoặc ký mới thỏa ước lao động tập thể phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế tại đơn vị. Đến nay, tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện ký kết

thỏa ước lao động tập thể đạt 99,7%, đảm bảo trình tự theo quy định, nội dung ngắn gọn, trong đó 100% số bản thỏa ước lao động tập thể có từ 3 nội dung trở lên có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật. Phong trào thi đua “Tổ chức tốt hơn nữa điều kiện sống và làm việc của cán bộ, công nhân viên chức, người lao động ngành Xây dựng” theo Chỉ thị 05/CT-BXD ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng tiếp tục được triển khai thực hiện, góp phần cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Bên cạnh đó, Công đoàn XĐVN tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở” gắn với việc triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa giai đoạn 2021-2026”; tích cực hưởng ứng phong trào thi đua “Công nhân viên chức lao động nỗ lực, vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch COVID-19”; phong trào thi đua “Ngành Xây dựng đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch COVID-19”; tiếp tục tổ chức phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, phong trào “Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật” trong công nhân viên chức lao động. Trong nhiệm kỳ, có 11.517 đề tài, sáng kiến được áp dụng, góp phần cải thiện điều kiện làm việc, tăng năng suất lao động, làm lợi hơn 545

tỷ đồng; các đơn vị đã chi thưởng hơn 24 tỷ đồng. Nhiều tập thể, cá nhân được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Công đoàn XĐVN khen thưởng.

Trên cơ sở những kết quả quan trọng đã đạt được trong nhiệm kỳ qua, bước sang nhiệm kỳ 2023-2028, Công đoàn XĐVN phấn đấu nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công đoàn, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, trọng tâm là đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; hoàn thiện mô hình tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn có trí tuệ, bản lĩnh, tâm huyết, trách nhiệm, uy tín và phương pháp công tác tốt; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động của đoàn viên, người lao động, góp phần xây dựng đội ngũ công nhân viên chức lao động ngành Xây dựng hiện đại, lớn mạnh, là lực lượng tiên phong trong thực hiện nhiệm vụ phát triển bền vững ngành Xây dựng và đất nước.

Tham dự Đại hội, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Nguyễn Đình Khang ghi nhận, đánh giá cao những kết quả, thành tích mà đội ngũ công nhân viên chức lao động và Công đoàn XĐVN đã đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua, đặc biệt đã thực hiện tốt vai trò đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; chú trọng nâng cao chất lượng các ký kết, thực hiện thỏa ước lao động tập thể, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Phát biểu tại Đại hội, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị cho biết, trong nhiệm kỳ 2018-2023, dưới sự lãnh đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn XĐVN, các tổ chức công đoàn trực thuộc, đoàn viên, công chức, viên chức, người lao động ngành Xây dựng đã năng động,



Toàn cảnh Đại hội

sáng tạo, phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đề ra nhiều chủ trương, giải pháp mới, thiết thực, thích ứng với tình hình thực tế, nhất là giai đoạn dịch bệnh COVID-19 bùng phát và kéo dài; tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIII, đạt được nhiều thành tựu, kết quả nổi bật.

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị đánh giá cao sự phối hợp chặt chẽ giữa Công đoàn XĐVN và Bộ Xây dựng trong công tác chỉ đạo, giải quyết có hiệu quả những vấn đề cấp thiết như việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong các cơ quan, doanh nghiệp. Các cấp công đoàn ngành Xây dựng đã tham gia có hiệu quả trong việc xây dựng cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của Ngành, phối hợp thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát, ngăn ngừa các vi phạm liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Kết quả hoạt động của Công đoàn XĐVN đã đóng góp quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Bộ Xây dựng, của ngành Xây dựng.

Để đảm bảo thực hiện tốt nhất các mục tiêu của nhiệm kỳ mới, theo Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị, Công đoàn XĐVN tiếp tục bám sát việc thực hiện những nhiệm vụ chính trị của ngành Xây dựng, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, chủ động nghiên cứu, đề xuất, thay

đổi mô hình, phương thức hoạt động; chú trọng xây dựng, kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực và trình độ đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới; đa dạng hóa các hình thức tập hợp quần chúng và tăng cường các hoạt động xã hội để tập hợp, động viên được đông đảo công nhân, lao động, phát triển đoàn viên công đoàn; tiếp tục mở rộng và tăng cường quan hệ hợp tác với công đoàn các ngành, các địa phương, công đoàn ngành Xây dựng các nước, từ đó ổn định và phát triển tổ chức, xứng đáng là một tổ chức chính trị xã hội quan trọng, tập hợp, đoàn kết người lao động trong ngành Xây dựng nỗ lực cống hiến cho đất nước.

Bên cạnh đó, Công đoàn XĐVN cần tích cực tham gia trong việc xây dựng cơ chế chính sách của Bộ Xây dựng, nhất là các cơ chế chính sách có liên quan trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp xây dựng, người lao động để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người lao động trong triển khai, thực hiện; tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức tổ chức các phong trào thi đua yêu nước theo hướng thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát nhiệm vụ chính trị của Ngành, góp phần phát triển ngành Xây dựng đạt trình độ tiên tiến trong khu vực; tôn vinh, khen thưởng kịp thời nhằm thúc đẩy cán bộ, đoàn viên, người lao động hăng hái thi đua lao động, sản xuất góp phần thực hiện

thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Ngành và của đất nước.

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị nhấn mạnh, Ban Cán sự đảng, lãnh đạo Bộ Xây dựng luôn quan tâm chỉ đạo, phối hợp, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để Công đoàn Xây dựng Việt Nam hoạt động có hiệu quả.

Với truyền thống vẻ vang 65 năm xây dựng và trưởng thành của ngành Xây dựng Việt Nam, cùng tinh thần đoàn kết và quyết tâm, năng động, sáng tạo của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, lao động ngành Xây dựng và với phương châm “Đổi mới, dân chủ, đoàn kết, phát triển”, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị tin tưởng Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIV sẽ thành công tốt đẹp, góp phần xứng đáng vào sự phát triển chung của ngành Xây dựng trong công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Với tinh thần nghiêm túc, dân chủ, trách nhiệm, các đại biểu đã tiến hành bỏ phiếu bầu 32 đồng chí vào Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng khóa XIV nhiệm kỳ 2023-2028. Đó là những cán bộ ưu tú, có phẩm chất chính trị và đạo đức, có đủ trí tuệ và năng lực lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV Công đoàn XĐVN.

Trần Đình Hà

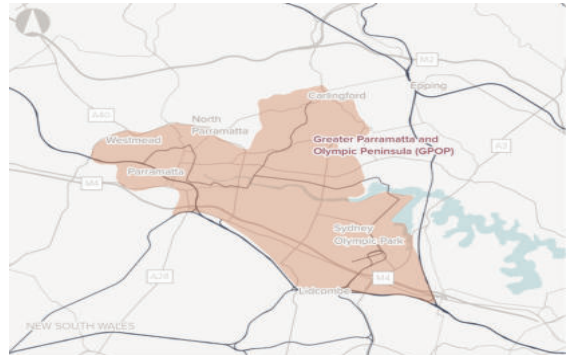
Thành phố Sydney đảm bảo cung cấp nước ổn định cho người dân

Sydney Water là công ty cấp nước lớn nhất Úc, tự hào cung cấp các dịch vụ nước đẳng cấp thế giới vì lợi ích của cộng đồng, đặt khách hàng lên hàng đầu và đóng góp nhiều để tạo ra những thành phố đáng sống. Khu vực hoạt động của công ty bao gồm 12.700 km² và bao gồm các khu vực Sydney, Illawarra và Blue Mountains.

Sydney Water đang đầu tư vào các dự án và cơ sở hạ tầng lớn để đảm bảo nguồn cung cấp nước ổn định và đáng tin cậy. Công ty đang nỗ lực thích ứng với dân số tăng nhanh, khí hậu thay đổi cũng như nhu cầu và ưu tiên của khách hàng đang thay đổi, đồng thời bảo vệ môi trường tự nhiên và trở thành một doanh nghiệp thành công. Emma Pryor, Giám đốc Phân phối



Trung tâm tái chế nước cấp tiến Upper South Creek



Hình ảnh khu vực thực hiện dự án

Dự án Lớn, Sydney Water, phụ trách danh mục đầu tư trị giá hàng tỷ đô la để lắp đặt các cơ sở xử lý nước và nước thải lớn trên khắp Sydney trong những năm tới. Các tiện ích của công ty ưu tiên giải quyết những thách thức cấp bách nhất và đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.

Dân số tăng nhanh ở Sydney đòi hỏi phải tăng cường cung cấp nước uống và dịch vụ xử lý nước thải. Sở Quy hoạch và Môi trường New South Wales dự đoán dân số Sydney sẽ tăng thêm 1,8 triệu người (hay 35%) vào năm 2050. Biến đổi khí hậu dẫn đến tần suất và mức độ nghiêm trọng của các hiện tượng thời tiết cực đoan, hạn hán và lũ lụt ngày càng tăng. Các nhu cầu và ưu tiên của khách hàng cũng đang thay đổi, và công ty cần phải điều chỉnh để đáp ứng chúng. Công ty đang thực hiện các chương trình thu hút khách hàng rộng hơn và chuyên sâu hơn.

Các giải pháp kỹ thuật số mới nổi tại Sydney Water đang mang đến những cơ hội mới để lập kế hoạch, thiết kế, xây dựng và vận hành tài sản cũng như hệ thống của công ty cũng cần được bảo vệ trước các rủi ro tấn công mạng. Công ty cũng nỗ lực giảm thiểu nhiều nhất có thể trước các sự kiện khó lường, từ biến động địa chính trị đến đại dịch cho đến gián đoạn chuỗi cung ứng.

Sydney Water có kế hoạch đầu tư hơn 30 tỷ đô la Úc cho đến năm 2033 để cung cấp mức

độ dịch vụ mà khách hàng mong đợi ở Greater Sydney và Illawarra. Kế hoạch của công ty phù hợp với tầm nhìn của Chính quyền bang NSW thông qua “Chiến lược Nước Greater Sydney”. Định hướng này tuân theo cách tiếp cận quản lý nước tổng hợp, tập trung vào việc đảm bảo khả năng phục hồi của nguồn cung cấp nước khi thành phố đang phát triển và bảo vệ môi trường tự nhiên. Trong 10 năm tới, gần một nửa khoản đầu tư của công ty sẽ cung cấp các dịch vụ mới cho các khu vực đang phát triển trên khắp Sydney.

Các dự án ưu tiên của công ty bao gồm:

Trung tâm Tái chế Nước cấp tiến Upper South Creek: Sydney Water đang có kế hoạch xây dựng AWRC Upper South Creek nhằm hỗ trợ sự tăng trưởng dân số và kinh tế được ưa chuộng ở Western Sydney, bao gồm các khu vực tăng trưởng được chỉ định gọi là Khu Vực Tăng Trưởng South West và Khu Vực Tăng Trưởng Hàng Không Đô Thị Western Sydney. Dự án sẽ thu gom nước thải từ các hộ gia đình và doanh nghiệp trên khắp Western Sydney và xử lý để tạo ra nguồn nước chất lượng cao phù hợp với nhiều mục đích sử dụng ngoài mục đích ăn uống trong gia đình, sử dụng trong công nghiệp và kinh doanh, nông nghiệp và để phủ xanh không gian mở công cộng. Nhờ có chất lượng cao, nước cũng có thể được xả ra các con sông ở địa phương như Nepean và Warragamba River nhằm giúp duy trì các hệ



Nhóm nâng cấp nước thải của Hệ thống Richmond đã bắt đầu xả một hồ chứa nước ngừng hoạt động tại Nhà máy xử lý nước thải Richmond

sinh thái ở sông ngòi quan trọng khi chúng đang tiếp tục chịu áp lực đáng kể từ các hiện tượng thời tiết khắc nghiệt.

Dự án này là cơ sở hạ tầng quan trọng của tiểu bang và sẽ giúp đạt được một loạt các mục tiêu của Liên Bang NSW, chính quyền địa phương cũng như của Sydney Water liên quan đến việc phát triển kinh tế, tăng trưởng, khả năng phục hồi nước và bảo vệ môi trường. Dự án này hỗ trợ sáng kiến cho Western Parkland City trong việc tạo ra những địa điểm chất lượng cho cộng đồng, giữ nguồn nước trong lưu vực nhằm hỗ trợ việc phủ xanh và giảm các hiệu ứng đảo nhiệt cũng như các giá trị di sản của Bản Địa lẫn Phi Bản Địa. AWRC cũng sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc xây dựng một nền kinh tế tuần hoàn bền vững, phát triển mạnh ở Western Sydney bằng cách tái chế chất thải hữu cơ để sản xuất điện cũng như chất rắn sinh học để sử dụng trong việc làm đẹp cảnh quan hoặc làm phân bón.

Greater Parramatta and Olympic Peninsula
- GPOP: Hành lang Greater Parramatta đến Bán đảo Olympic (GPOP) rộng 6.000 ha đang nhanh chóng nổi lên như là trung tâm của Greater Sydney, với khu vực này sẽ phát triển và thay đổi đáng kể trong 20 năm tới. Vào tháng 11 năm 2019, Ủy ban Greater Sydney (GSC) đã công bố dự thảo Thỏa thuận cơ sở hạ

tầng dựa trên địa điểm (Place-based Infrastructure Compact - PIC) thí điểm cho (GPOP). GPOP PIC nhằm mục đích đảm bảo việc cung cấp cơ sở hạ tầng phù hợp với tốc độ tăng trưởng trên 26 khu vực trong hành lang GPOP. Là một phần trong kế hoạch của Sydney Water nhằm tạo ra một tương lai có khả năng chống chịu với rủi ro về nước, công ty đang phát triển một kế hoạch thích ứng cho khu vực Greater Parramatta và Olympic Peninsula. Trọng tâm của dự án này sẽ là một nhà máy thu hồi tài nguyên nước thải mới. Đây là khoản đầu tư cơ sở hạ tầng đáng kể và sẽ được xây dựng theo từng giai đoạn để phù hợp với nhu cầu; dân số trong khu vực được dự báo sẽ tăng 400.000 người trong 20 năm tới.

Dự án nâng cấp nước thải hệ thống Richmond: Nhà máy Tái chế Nước Richmond (WRP) và Nhà máy Xử lý Nước thải Bắc Richmond (WWTP) hiện đang phục vụ hai hệ thống độc lập cách nhau bởi Sông Hawkesbury. Cả hai nhà máy và hệ thống của chúng sẽ có những hạn chế về công suất trong tương lai gần do tốc độ tăng dân số ở khu vực Richmond và Upper Hawkesbury được dự đoán sẽ tăng 70% trong 30 năm tới. Sydney Water đang lên kế hoạch nâng cấp cơ sở hạ tầng xử lý nước thải ở Bắc Richmond và Richmond để đáp ứng nhu cầu của dân số ngày càng tăng của Richmond, đáp ứng các yêu cầu quy định hiện tại và cung cấp đủ tính linh hoạt để đáp ứng các yêu cầu quy định nghiêm ngặt hơn trong tương lai. Dự án nâng cấp bao gồm:

- Nâng cấp hệ thống cống địa phương ở Lưu vực Bắc Richmond;
- Xây dựng một trạm bơm mới tại North Richmond và nâng cấp hai trạm bơm hiện có ở Richmond;
- Xây dựng đường ống chuyển tải dài 6,9 km nối hệ thống Bắc Richmond với Nhà máy Tái chế Nước Richmond;
- Nâng cấp Richmond WRP để nhận thêm dòng chảy từ Lưu vực Bắc Richmond và đáp

ứng sự tăng trưởng trong tương lai.

- Việc nâng cấp sẽ tăng công suất tổng hợp của nhà máy lên 80%, đồng thời đảm bảo Sydney Water đáp ứng các yêu cầu về giấy phép EPA.

Chương trình đầu tư hệ thống Malabar (Malabar System Investment Program) Hệ thống nước thải Malabar là một trong những hệ thống lâu đời nhất và lớn nhất của Sydney phục vụ hơn một phần ba số khách hàng của Sydney Water. Khi dân số ở lưu vực Malabar tăng từ 1,8 triệu người hiện nay lên mức dự báo là 2,9 triệu vào năm 2056, nhu cầu về dịch vụ cũng sẽ tăng theo. Để ứng phó, một số dự án đã được lên kế hoạch, bao gồm nâng cấp các Cơ sở Phục hồi Tài nguyên Nước thải Glenfield, Liverpool và Fairfield, đồng thời tân trang lại một trạm bơm chính để có thể tận dụng tốt hơn công suất chính hiện có.

Về lâu dài, thông qua các dự án và cơ sở hạ tầng lớn, mục tiêu của công ty bao gồm đảm bảo 65% nguồn cung cấp nước uống không phụ thuộc vào lượng mưa vào năm 2050. Công ty cũng đang xem xét sản xuất 163 gicalit nước tái chế mỗi năm và dự kiến xây dựng 13.000km đường ống dẫn nước uống và nước thải mới để phục vụ các vùng ngoại ô mới.

Upper South Creek AWRC sẽ phục vụ 400.000 người ở Tây Sydney. Một trăm phần trăm chất rắn sinh học do AWRC sản xuất sẽ được sử dụng làm phân bón. Dự án còn có tiềm năng để tạo ra nhiều năng lượng hơn từ chất thải thực phẩm.

Tám quang điện công suất 4 megawatt và năng lượng sinh khối trong tương lai sẽ được sử dụng để cung cấp năng lượng cho địa điểm này. Trang trại năng lượng mặt trời sẽ tạo ra khoảng 8 Gigawatt giờ (GWh) năng lượng mỗi năm, hoặc đủ để cung cấp năng lượng cho khoảng 1.400 hộ gia đình trong cả năm. Năng lượng mặt trời sẽ cung cấp năng lượng cho các thiết bị trong những năm đầu. Khi nhu cầu năng lượng tăng lên, một khu kinh tế tuần hoàn sử

dụng năng lượng sinh khối sẽ được xây dựng để đáp ứng nhu cầu trong tương lai.

Các giải pháp kỹ thuật số mới nổi mang đến cơ hội quan trọng mà công ty đang tập trung đến năm 2050, trên nhiều khía cạnh gồm thiết kế, xây dựng và bảo trì cơ sở hạ tầng cho đến tương tác với khách hàng.

Công ty đặt mục tiêu chuyển đổi hơn 90% đồng hồ đo nước thành đồng hồ thông minh vào năm 2035. Chương trình sẽ đảm bảo rằng hầu hết các hộ gia đình và doanh nghiệp có thể giám sát và đo lường mức sử dụng nước, phát hiện rò rỉ cũng như cung cấp thông tin chi tiết về mức tiêu thụ và chi phí nước. Thông qua chương trình này, Sydney Water sẽ hiểu rõ hơn về cách sử dụng nước và cách sử dụng của khách hàng.

Sydney Water có 6.000 cảm biến thông minh để phát hiện tắc nghẽn trong đường ống nước thải và đưa ra cảnh báo theo thời gian thực để các nhóm ứng phó của công ty có thể chủ động xử lý chúng. Những thiết bị này tiết kiệm cho công ty hàng trăm nghìn đô la bằng cách phát hiện sớm tắc nghẽn. Trang web mới của công ty cung cấp cho khách hàng những dịch vụ được cải tiến và sự thuận tiện khi họ cần thanh toán hóa đơn.

Sydney Water có kế hoạch đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 hoặc sớm hơn. Công ty hiện có khả năng tạo ra tới 85 Gigawatt giờ năng lượng tái tạo mỗi năm từ các địa điểm hoạt động hiện có thông qua các Đề án khí sinh học, thủy điện và năng lượng mặt trời. Đến năm 2030, công ty có kế hoạch tăng sản lượng năng lượng tái tạo lên 170 Gigawatt giờ, tương đương với việc cung cấp năng lượng cho khoảng 20.000 ngôi nhà. Một ví dụ điển hình cho mục tiêu này mà công ty đang thực hiện là Dự án phun khí sinh học Malabar, do đối tác Jemena của công ty xây dựng và được lắp đặt tại Nhà máy xử lý nước thải Malabar của công ty. Thông qua dự án này, công ty sẽ có thể thu hồi tới 99,5% khí mê-tan từ nước thải, tinh chế theo

tiêu chuẩn của Úc và đưa chúng trở lại mạng lưới khí đốt như một giải pháp thay thế khí xanh, cung cấp cho 6.300 ngôi nhà. Ngoài ra, nhà máy khử muối của Sydney cung cấp khoảng 15% lượng nước uống của Sydney. Nhà máy đang hoạt động thường xuyên để đáp ứng nhu cầu của thành phố.

Kế hoạch dài hạn của công ty là tăng tỷ lệ nguồn cung cấp nước không phụ thuộc vào lượng mưa mà Greater Sydney có thể tiếp cận để có nguồn cung cấp nước ổn định và đáng tin cậy trong tương lai. Kế hoạch dài hạn, thích ứng

của Sydney Water có thời hạn đến năm 2050. Ngoài ra, kế hoạch xử lý nước mưa trong tương lai của công ty bao gồm thu gom nước mưa để tái chế nước cho mục đích không dùng để uống, cải thiện hoạt động quản lý để nâng cao chất lượng của các tuyến đường thủy địa phương và tạo ra các dịch vụ nước mưa tích hợp ít tác động hơn đến môi trường tự nhiên.

Nguồn:

<https://smartwatermagazine.com/news/>

ND: Mai Anh

Trung Quốc: Tăng cường phát triển công trình xanh để bảo tồn năng lượng và giảm phát thải

Sự phát triển của công trình xanh liên quan mật thiết đến vấn đề bảo tồn năng lượng, giảm phát thải carbon và phát triển bền vững. Trong những năm gần đây, các Sở Nhà ở và Phát triển Đô thị - Nông thôn ở nhiều địa phương trên toàn Trung Quốc, tiêu biểu như: Hà Nam, Liêu Ninh, Quảng Đông... đã tăng cường công tác tổ chức lãnh đạo, cải thiện các chính sách hỗ trợ và hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết lập và cải tiến cơ chế làm việc, phát triển đa dạng nhiều thực thể thị trường và đội ngũ nhân lực, chuyên gia, đẩy mạnh tuyên truyền, thí điểm... để thúc đẩy công tác phát triển công trình xanh diễn ra ổn định và đạt chất lượng cao.

Chính sách hỗ trợ phát triển công trình xanh

Trong những năm gần đây, các địa phương luôn kiên trì tuân thủ nguyên tắc tập trung vào quy hoạch để dẫn đầu phát triển công trình xanh. Tỉnh Hà Nam tích cực thúc đẩy việc ban hành các quy định địa phương về công trình xanh, nổi bật có thể kể đến như “Quy định công trình xanh tỉnh Hà Nam”, đã làm rõ các yêu cầu về tiêu chuẩn cũng như cơ chế quản lý giám sát để phục vụ phát triển công trình xanh, có ý nghĩa to lớn đối với việc cụ thể hóa và nâng cao

chất lượng các thông số kỹ thuật trong thi công công trình xanh để tiến đến mục tiêu đạt đỉnh carbon trong lĩnh vực xây dựng và phát triển đô thị, nông thôn. Sở Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn tỉnh Hà Nam đã phối hợp với nhiều ban ngành liên quan để xây dựng nhiều văn bản chính sách như “Thông báo về các vấn đề liên quan đến việc thực hiện Quy định công trình xanh tỉnh Hà Nam”, đồng thời biên soạn “Hướng dẫn kỹ thuật đặc biệt cho công tác quy hoạch công trình xanh tỉnh Hà Nam” và “Tiêu chuẩn thiết kế công trình xanh tỉnh Hà Nam”... cùng hàng chục các tiêu chuẩn và quy định khác để chỉ đạo định hướng cho công tác xây dựng, phát triển và đáp ứng các yêu cầu về công trình xanh của tỉnh.

Vào tháng 8/2022, tỉnh Liêu Ninh đã ban hành “Ý kiến thực hiện về thúc đẩy phát triển xanh trong xây dựng đô thị và nông thôn”, trong đó đề xuất, coi việc thúc đẩy phát triển hệ thống công trình xanh chất lượng cao với quy mô lớn là biện pháp quan trọng hàng đầu trong việc phát triển xanh ở cả khu vực thành thị và nông thôn. Để hiện thực hóa mục tiêu này, tỉnh Liêu Ninh đã tiến hành điều chỉnh, nâng cao hệ thống tiêu chuẩn địa phương về thiết kế tiết



Mạng lưới công trình xanh bao trùm tỉnh Quảng Đông



Thanh tra ngẫu nhiên thiết bị phòng cháy chữa cháy trong quá trình thi công công trình xanh tại tỉnh Hà Nam

kiệm năng lượng trong các công trình xây dựng, tối ưu hóa cấu trúc năng lượng của các công trình, đồng thời nâng cao các yêu cầu về tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu carbon. Bên cạnh đó, khuyến khích việc thực hiện nâng cấp, cải tạo xanh đối với các công trình hiện có, cải tạo các công đồng đô thị cũ, các khu nhà ở dột nát ở nông thôn và gia cố địa chấn cho các trang trại, cơ sở sản xuất...

Vào tháng 9 năm 2022, tỉnh Quảng Đông đã ban hành “Một số biện pháp thúc đẩy phát triển xanh trong xây dựng đô thị và nông thôn”, trong đó đã lồng ghép khái niệm phát triển xanh vào bố cục tổng thể của công tác đô thị và nông thôn, đồng thời thúc đẩy việc phát triển đô thị nông thôn theo định hướng xanh, thấp carbon một cách toàn diện. Các thành phố trực thuộc tỉnh cũng đưa ra các quy định và chính sách địa phương khác nhau phù hợp với điều kiện thực tế của họ. Trong số đó, “Quy định về công trình xanh Đặc khu kinh tế Thâm Quyển” là quy định về công trình xanh đầu tiên trên cả nước đã đưa các công trình công nghiệp và công trình dân dụng vào phạm vi điều chỉnh lập pháp, đây là lần đầu tiên mà mục tiêu kiểm soát lượng khí thải carbon trong lĩnh vực xây dựng và danh sách các công trình phát thải carbon trọng điểm được quy định trong luật.

Cũng trong tháng 9/2022, tỉnh Hải Nam đã ban hành Quy định về phát triển công trình

xanh, trong đó đề xuất thúc đẩy việc sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng hydro, năng lượng sinh khối và năng lượng địa nhiệt... trong các công trình mới và trong quá trình cải tạo các công trình hiện có.

Đẩy nhanh quá trình phát triển công trình xanh hướng vào chiều sâu

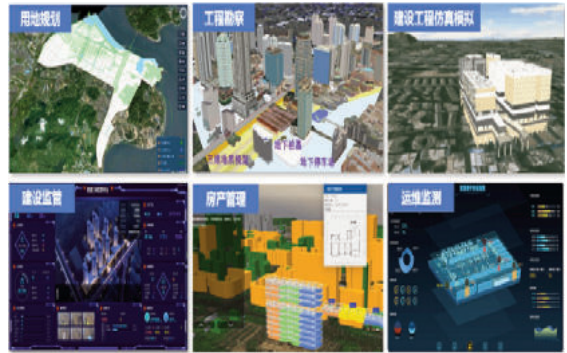
Bên cạnh các đầu tư về mặt chính sách hỗ trợ, nhiều địa phương đang tích cực thúc đẩy phát triển công trình xanh hướng vào chiều sâu. Về việc thúc đẩy và ứng dụng vật liệu xây dựng xanh, thành phố Phật Sơn, tỉnh Quảng Đông đã được lựa chọn vào nhóm các dự án thí điểm quốc gia đầu tiên về mua sắm của chính phủ nhằm hỗ trợ phát triển vật liệu xây dựng xanh và thúc đẩy nâng cao chất lượng xây dựng; thông qua phương pháp xây dựng song song hệ thống kho bãi và hệ thống quản lý dự án, thành phố Phật Sơn một mặt đã mở rộng tích cực và đa dạng hóa chủng loại cũng như số lượng danh mục vật liệu xây dựng xanh, mặt khác, dựa trên nhiều phương tiện và biện pháp thí điểm để làm tăng nhu cầu mua sắm vật liệu xây dựng xanh trong nội dung thực hiện của các dự án. Tính đến thời điểm hiện tại, tỉnh Quảng Đông có tổng cộng là 1.050 các sản phẩm vật liệu xây dựng xanh chất lượng cao, 668 chứng nhận sản phẩm vật liệu xây dựng xanh chất lượng cao, 104 dự án thí điểm về vật liệu xây dựng



Mô hình nhà ở nông thôn xanh tại tỉnh Quý Châu

xanh, với tổng diện tích xây dựng của các dự án thí điểm là khoảng 4,5652 triệu m² và tổng số vốn đầu tư là khoảng 33,782 tỷ NDT.

Về việc tăng cường quản lý, giám sát, đánh giá, tỉnh Hà Nam đã coi việc phát triển công trình xanh như một chỉ số quan trọng hàng năm để đánh giá năng lực kiểm soát kếp về tổng mức tiêu thụ năng lượng và kiểm tra, sát hạch trình độ quản lý của chính quyền các cấp quận/huyện/thành phố trực thuộc. Sở Nhà ở và Phát triển Đô thị - Nông thôn tỉnh Hà Nam đã đưa công tác phát triển công trình xanh vào nhóm các nhiệm vụ trọng tâm, đồng thời đã tiến hành ký thư trách nhiệm mục tiêu với các cơ quan quản lý nhà ở và phát triển đô thị - nông thôn các cấp để kiểm soát và củng cố trách nhiệm công việc. Trong giai đoạn thực hiện các dự án, toàn bộ quy trình từ khâu thiết kế, khởi công, thi công, giám sát vận hành, giám sát chất lượng...đều phải được quản lý tỉ mỉ, toàn diện; các công trình xây dựng mới nếu không tuân thủ theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và tiêu chuẩn về công trình xanh sẽ không được hoàn tất thủ tục và không được nghiệm thu, trạng thái hoàn thiện của các công trình xanh sẽ được kiểm tra và đánh giá thông qua chế độ giám sát “2 ngẫu nhiên - 1 công khai” (2 ngẫu nhiên: thanh tra thực thi pháp luật ngẫu nhiên và đối tượng hạng mục ngẫu nhiên, 1 công khai: kết quả kiểm tra đánh giá được công bố 1 lần và nhanh chóng, kịp thời).



Mô hình nền tảng CIM thúc đẩy tích hợp xây dựng xanh - thông minh

Ngoài việc thực hiện phát triển xanh đối với hệ thống công trình đô thị, nhiều địa phương cũng đang tích cực thúc đẩy xây dựng và chuyển đổi xanh hệ thống nhà ở và công trình nông thôn. Cụ thể như, thành phố Thẩm Dương, tỉnh Liêu Ninh đẩy mạnh khuyến khích các đơn vị xây dựng, cải tạo và phát triển các công trình xanh đạt tiêu chuẩn cao, đồng thời hướng dẫn xây dựng nông thôn xanh mới, cải tạo và xây dựng nhà ở, công trình nông thôn theo các tiêu chuẩn về công trình xanh có liên quan; tỉnh Quảng Đông đã biên soạn “Hướng dẫn kỹ thuật xanh về xây dựng nhà ở nông thôn tỉnh Quảng Đông”, đề xuất tiến hành sửa đổi các tiêu chuẩn kỹ thuật về cải tạo xanh và các tiêu chuẩn đánh giá sau cải tạo đối với hệ thống công trình hiện có; tỉnh Quý Châu cũng đang nâng cao mạnh mẽ trình độ thiết kế và xây dựng nhà ở nông thôn xanh, thấp carbon, xây dựng nhà ở nông thôn mới đáp ứng nhu cầu thực tế của sản xuất và đời sống nông thôn, tăng cường thúc đẩy áp dụng vật liệu xây dựng tiết kiệm năng lượng cho khu vực nông thôn, cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng của các công trình nông thôn, mục tiêu đến năm 2030, hàng loạt mô hình nhà ở và công trình nông thôn xanh sẽ được hoàn thiện và phổ biến trên phạm vi lớn, đồng thời khuyến khích việc xây dựng các công trình nông thôn xanh được xếp hạng sao và các công trình nông thôn tiêu thụ năng lượng tối thiểu, công trình nông thôn zero carbon.

Thúc đẩy phát triển các dự án phù hợp với điều kiện địa phương

Hiện nay, nhiều địa phương đang lấy mục tiêu xây dựng và phát triển công trình xanh dựa trên điều kiện và thế mạnh của địa phương làm điểm khởi đầu trọng tâm để tiến hành nhiều biện pháp nhằm bảo tồn năng lượng và giảm phát thải trong các công trình, dự án một cách chuyên sâu, hình thành nên một nền tảng vững chắc để từng bước tiến gần hơn đến mục tiêu chiến lược quốc gia carbon kép.

Tỉnh Hà Nam đã làm rõ các trọng tâm phát triển chính như tập trung vào phát triển các công trình xanh tiêu chuẩn cao được xếp hạng sao, đồng thời tăng cường các giải pháp hỗ trợ tài chính đặc biệt cho việc thực hiện các dự án thí điểm về công trình xanh cấp sao cao, công trình tiên chế và các công trình tiêu thụ năng lượng tối thiểu, công trình zero carbon. Hơn nữa, lấy công tác thí điểm xây dựng thông minh ở thành phố Trịnh Châu làm điểm đột phá phát

triển, đẩy nhanh việc phát triển xây dựng xanh kết hợp thông minh hóa, đồng thời nghiên cứu, khám phá thêm nhiều con đường mới để phát triển xây dựng thông minh tích hợp với quá trình công nghiệp hóa các công trình xây dựng.

Trên phương diện tăng cường ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ nhằm hỗ trợ hiệu quả cho quá trình phát triển công trình xanh, tỉnh Liêu Ninh đã đẩy mạnh áp dụng các công nghệ hiện đại như Nền tảng Mô hình thông tin đô thị (CIM) trong lĩnh vực kỹ thuật xây dựng, đồng thời đề xuất tập trung vào công tác thí điểm xây dựng các khu dân cư theo kết cấu mô hình công trình tiên chế, từ đó thúc đẩy hơn nữa sự nghiệp phát triển và phổ biến hệ thống công trình xanh.

Theo Bộ Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn Trung Quốc, tháng 5/2023

ND: Ngọc Anh

Trung Quốc: tăng cường công tác quản lý và nghiệm thu thiết kế nhằm nâng cao chất lượng an toàn phòng cháy chữa cháy trong các công trình dự án

Mới đây, Bộ Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn đã công bố quyết định sửa đổi "Quy định tạm thời về quản lý thẩm tra và nghiệm thu thiết kế phòng cháy chữa cháy trong các dự án xây dựng đặc biệt", trong đó làm rõ các thay đổi trong quá trình sửa đổi lần này: các đơn vị thi công phải đồng thời nộp hồ sơ thiết kế phòng cháy chữa cháy trong giai đoạn đề xuất thẩm duyệt thiết kế dự án xây dựng; làm rõ các nội dung cơ bản mà tài liệu thiết kế phòng cháy chữa cháy phải bao gồm; thiết lập hệ thống quản lý được phân loại đối với các đặc điểm của thiết kế phòng cháy chữa cháy, bên cạnh đó yêu cầu phải có sự đồng thuận từ các chuyên gia trong việc xem xét, kiểm tra các

thiết kế liên quan đến phòng cháy chữa cháy. Các quy định được sửa đổi lần này giúp tiêu chuẩn hóa công tác quản lý, kiểm tra và nghiệm thu thiết kế phòng cháy chữa cháy của các công trình, dự án xây dựng đặc biệt, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của việc xây dựng các công trình đô thị mới và cải tạo các cộng đồng đô thị cũ, giúp kiểm soát chính xác, chặt chẽ hơn đối với công tác quản lý và nghiệm thu thiết kế phòng cháy chữa cháy nhằm đảm bảo và nâng cao an toàn cháy nổ trong các công trình xây dựng.

Tháng 3/2021, toàn Trung Quốc đã nâng cao quan điểm đổi mới đô thị thành chiến lược quốc gia, trong đó tập trung cải tạo các cộng



Tích cực đẩy mạnh nghiệm thu, kiểm tra thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy theo bản vẽ thi công

đồng đô thị cũ: tiến hành lắp đặt hệ thống thang máy trong các khu dân cư cao tầng, tu bổ nâng cấp các cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất hỗ trợ, thúc đẩy xây dựng các dự án giao thông huyết mạch đô thị; bảo tồn, phục hồi và nâng cấp các khu dân cư, khu đô thị văn hóa lịch sử... Trong công tác đổi mới đô thị, việc cải tạo, tận dụng hệ thống các công trình hiện có là một trong những nội dung trọng tâm. Các tiêu chuẩn được áp dụng trong hệ thống công trình được xây dựng ở các thời đại trước có nhiều sự khác biệt so với các tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy đối với hệ thống công trình xây dựng hiện hành, do đó, thường rất khó để chuyển đổi, sửa chữa và kích hoạt chúng theo đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện đại. Đặc biệt, việc sửa chữa, bảo trì, tôn tạo các công trình lịch sử, di tích văn hóa phải tuân thủ hệ thống quy định quốc gia về bảo vệ công trình lịch sử và di tích văn hóa.

Việc cải tạo các công trình hiện có cần phải tôn trọng hiện trạng và dấu ấn lịch sử của các công trình đó, tuân thủ chính sách kiến trúc “có tính ứng dụng cao, tiết kiệm chi phí, phát triển xanh và mang lại mỹ quan đô thị”, hạn chế việc phá dỡ và tiến hành xây mới trên quy mô lớn, đồng thời bảo tồn được các dấu ấn lịch sử và văn hóa trong quá trình thực hiện các dự án cải tạo. Mặc dù tiêu chuẩn quốc gia “Quy chuẩn chung về phòng cháy chữa cháy cho công



Đẩy mạnh đào tạo trong việc phát hiện và giải quyết các mối nguy tiềm ẩn về an toàn phòng cháy chữa cháy trong công trình xây dựng cho đội ngũ cán bộ quản lý

trình, dự án xây dựng” (có hiệu lực từ ngày 1/6/2023) đã nêu rõ: trong trường hợp các tiêu chuẩn và điều kiện hiện hành không thích hợp để áp dụng trong các dự án cải tạo hệ thống công trình hiện có thì cần linh hoạt thực hiện thiết kế hoạch cải tạo theo tiêu chuẩn nâng cao hơn dựa trên nền tảng của các tiêu chuẩn ban đầu, đồng thời phải đáp ứng được các mục tiêu, chức năng và yêu cầu hoạt động được quy định trong thông số kỹ thuật chung. Tuy nhiên, làm thế nào để xác định được liệu thiết kế phòng cháy chữa cháy trong các công trình được tiến hành cải tạo có đáp ứng được yêu cầu của Quy chuẩn chung về phòng cháy, chữa cháy cho công trình, dự án xây dựng hay không, và liệu hiệu quả an toàn phòng cháy chữa cháy của các công trình sau khi cải tạo có bị thấp hơn so với tiêu chuẩn xây dựng ban đầu hay không luôn là vấn đề lớn cho nhiều địa phương. Trong quy định sửa đổi có bổ sung: do nhu cầu bảo tồn và tái sử dụng các công trình lịch sử, các dự án xây dựng đặc biệt, thực sự không thể đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn kỹ thuật phòng cháy chữa cháy quốc gia đối với công trình xây dựng, từ đó đặt ra yêu cầu cung cấp các giải pháp rõ ràng, cơ sở pháp lý phù hợp cho những hạn chế trong quá trình thực hiện các tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy đang gặp phải

khi tiến hành cải tạo các công trình này, qua đó hỗ trợ công tác cải tạo và đổi mới đô thị một cách linh hoạt.

Các quy định sửa đổi củng cố các yêu cầu về số lượng và loại hình giải pháp công nghệ mới, sản phẩm mới và quy trình mới được áp dụng trong quá trình xây dựng, cải tạo và đặt ra yêu cầu phải có ít nhất hai trường hợp ứng dụng tương ứng, liên quan trở lên. Điều này giúp tổng kết tốt hơn những kinh nghiệm, bài học rút ra trong việc ứng dụng công nghệ mới, sản phẩm mới, quy trình mới trong xây dựng, đồng thời nâng cao hơn nữa trình độ ứng dụng các giải pháp khoa học kỹ thuật mới, quy trình mới, sản phẩm mới trong công tác xây dựng, chuyển đổi và cải tạo hệ thống thiết kế phòng cháy chữa cháy các công trình xây dựng.

Các mô hình thiết kế phòng cháy chữa cháy trong các công trình mang tính đặc thù cần dựa trên sự hiểu biết đầy đủ và nắm vững các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về phòng cháy chữa cháy đối với công trình xây dựng cũng như các lý thuyết khoa học và kỹ thuật đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy; đồng thời, dựa trên kết quả nghiên cứu khoa học, thử nghiệm và phân tích nguy cơ rủi ro hỏa hoạn của sơ đồ thiết kế công trình, tiến hành so sánh các phương án thiết kế phòng cháy chữa cháy khác nhau để chọn lọc phương pháp tối ưu nhất, phù hợp nhất với điều kiện cụ thể của dự án. Thiết kế phòng cháy chữa cháy trong các công trình đặc thù có hệ thống quy trình và yêu cầu kỹ thuật nghiêm ngặt, cũng như các quy tắc rạch ròi đối với các phương pháp, tiêu chuẩn thử nghiệm, công cụ phân tích, mô phỏng kỹ thuật số, đánh giá hiệu quả và thu thập kết luận, bởi đây là công tác mang tính hệ thống và kỹ thuật cao, liên quan đến nhiều chuyên ngành, do đó đòi hỏi trình độ

chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp cao của đội ngũ hành nghề có liên quan.

Các quy định sửa đổi làm rõ nội dung cơ bản và các yêu cầu chính mà các tài liệu có liên quan đến công tác thiết kế phòng cháy chữa cháy cho các công trình đặc thù cần phải bao gồm. Điều này có ý nghĩa quan trọng đối với việc đảm bảo chất lượng phòng cháy chữa cháy trong các công trình mang tính đặc thù, nâng cao tính phù hợp của việc thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy, tiêu chuẩn hóa các tài liệu thiết kế và quy trình thi công hệ thống phòng cháy chữa cháy, đồng thời thúc đẩy sự tiến bộ của tiến bộ khoa học công nghệ trong việc thiết kế phòng cháy chữa cháy cho các công trình đặc thù, giúp cơ cấu, tiêu chuẩn và quy trình thực hiện công tác thiết kế, thi công hệ thống phòng cháy chữa cháy trở nên linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng công trình, đồng thời nâng cao trình độ của ngành dịch vụ tư vấn công nghệ kỹ thuật phòng cháy chữa cháy trong xây dựng của Trung Quốc.

Trong điều 21 của quy định sửa đổi yêu cầu: việc thẩm định của đội ngũ chuyên gia đối với thiết kế phòng cháy chữa cháy phải được tuân theo hệ thống đăng ký, thanh tra đột xuất và quản lý phân loại, đồng thời chỉ rõ hệ thống danh mục quản lý phân loại sẽ do cơ quan quản lý vấn đề nhà ở và phát triển đô thị - nông thôn cấp tỉnh xây dựng. Điều này càng củng cố vững chắc trách nhiệm của các cơ quan quản lý trong việc thống nhất ý kiến và tổ chức đánh giá chuyên môn về các thiết kế phòng cháy chữa cháy.

*Trang Tin tức Xây dựng Trung Quốc,
tháng 9/2023
ND: Ngọc Anh*

Dự án đô thị sinh thái Smartseille (Pháp)

Các siêu đô thị hiện đại, cũng như con người, luôn biết cách xây dựng danh tiếng và sự hào nhoáng cho mình. Bên cạnh đó, trên thế giới vẫn tồn tại những thành phố lớn đã bao thập kỷ nay vẫn lưu giữ một bản sắc riêng, và chính điều này làm nên bản sắc của đô thị trong thế giới hiện đại. Một trong những địa điểm như vậy là thành phố cảng Marseille ở miền Nam nước Pháp.

Nhắc tới Marseille - thành phố lớn thứ hai của nước Pháp - không thể không nói tới những di tích lịch sử văn hóa độc đáo: hải cảng cổ kính Vieux Port, lâu đài nước Palais Longchamps, nhà thờ Notre Dame de la Garde... Ngoài những đại lộ chính cây xanh cao vút với những đài phun nước lồng lẩy, kiến trúc cầu kỳ và những tòa nhà, biệt thự cổ sang trọng, phảng phất đâu đó vẫn còn nét nghèo của những con phố nhỏ, ngoằn ngoèo, nhà lúp xúp rêu phong cũ kỹ. Nghèo nhưng không tàn tạ, cũ mà vẫn kiêu hãnh - đó là những nét không thể thiếu trong bức tranh tổng thể về cuộc sống của thành phố cảng gần 2600 năm tuổi bên bờ Địa Trung Hải này.

Thế giới hiện đại biến đổi từng ngày. Xu thế phát triển bền vững đang dần chiếm vị trí chủ đạo trong đời sống kinh tế - xã hội không chỉ của các quốc gia mà còn của từng tế bào hình thành nên quốc gia đó - từng thành phố, từng làng mạc, từng điểm dân cư. Marseille không nằm ngoài trào lưu chung. Bên cạnh việc gìn giữ những nét riêng làm nên sự hấp dẫn cho một thương cảng lâu đời nhất châu Âu, Marseille rất "bài bản" trong việc thay đổi diện mạo, nâng cao tầm vóc của mình.

Vài năm trước đây, tích cực hưởng ứng cuộc thi dành danh hiệu "thủ đô văn hóa của châu Âu", chính quyền thành phố đã tập trung đầu tư cải tạo khu hải cảng, phục chế một số lâu đài, biệt thự cổ làm điểm tham quan hấp dẫn cho khách du lịch... Một trong những dự án quan



Dự án Smartseille được kỳ vọng sẽ nâng tầm cảnh quan khu vực bờ biển của thành phố

trọng là xây dựng khu đô thị sinh thái Smartseille bên bờ biển. Dự án đã bắt đầu được triển khai từ năm 2016. Chính quyền Marseille kỳ vọng dự án khi hoàn thành sẽ là một khởi đầu đáng ghi nhớ trong quy hoạch phát triển bền vững của thành phố. Đô thị sinh thái có 385 tòa nhà và văn phòng và cửa hàng, khách sạn, nhà trẻ, với vật liệu xây dựng chủ yếu là gỗ, và sử dụng năng lượng tái tạo. Có một số điểm khác biệt giữa Smartseille với những dự án đô thị sinh thái khác của châu Âu. Ví dụ: những bãi đỗ xe miễn phí phân bổ linh hoạt theo giờ làm việc của các cơ quan công sở - ưu tiên trước hết phục vụ người lao động tại khu vực đó; mở rộng khu vực công viên cây xanh và các phố đi bộ. Cốt lõi chính của toàn bộ dự án là sự kết nối năng lượng và liệu pháp biển (thalassotherapy).

Đây là dự án đầu tiên đề cập tới việc sử dụng năng lượng biển để giải bài toán năng lượng trên đất liền. 53 ha bờ biển cần được quy hoạch lại để đưa vào dự án này. Theo tính toán của các nhà khoa học, cứ mỗi kw tiêu thụ từ hoạt động của hệ thống sử dụng nước biển sẽ thu được 4 kw năng lượng. Tuy những giải pháp năng lượng như vậy không thể so sánh với các lò phản ứng nhiệt hạch của một số nước trong khu vực (có lò cách Marseille không xa). Song liệu các lò này có thể duy trì hoạt động sau vài thập kỷ nữa? Câu hỏi này cần thêm thời gian để

giải đáp. Chỉ có đại dương mênh mông nước ngay trước mắt và trong khả năng khai thác của con người.

Nhận thức của con người về sự phát triển bền vững cũng đã thay đổi, khi xu hướng hiện nay không còn quá chú trọng tới các khái niệm “quy mô” và “toàn cầu”, mà chuyển sang “tuổi thọ” và “tính sinh thái”. Các tác giả dự án Smartseille thấu hiểu và phát triển khái niệm này trong “sự kết nối năng lượng”. Nhờ vào một hệ thống đặc biệt - tùy theo nhu cầu và mức chịu tải - sự trao đổi năng lượng sẽ được thực hiện giữa các công trình nhà ở và văn phòng, cho phép tiết kiệm tới 30% năng lượng điện. Đây là một con số rất đáng quan tâm.

Lẽ đương nhiên, trong phạm vi khu đô thị mới, kỹ thuật số hiện đại, mạng wifi miễn phí sẽ phát huy hiệu quả tối đa nhằm kết nối và cập nhật mọi thông tin tới người dân thông qua các điện thoại thông minh. Dự án cũng là nơi để các nhà thiết kế, nhà xây dựng phát triển ý tưởng.

Chẳng hạn: khi nghiên cứu giải pháp cách nhiệt cho các tòa nhà/ công trình trong khu đô thị, các nhà thiết kế chợt liên tưởng tới biểu tượng cây rom trên logo của thành phố. Và rom (lúa) được sử dụng để làm vật liệu cách nhiệt tự nhiên cho các ngôi nhà - giải pháp vừa kinh tế vừa có tính sinh thái cao.

Tại khu vực dự án sắp được triển khai trước đây từng tồn tại một khu công nghiệp – tức là trong đất vẫn còn dư lại những liên kết kim loại nặng. Dự án Smartseille sẽ xem xét việc xây dựng trong khu đô thị sinh thái một hệ thống thiết bị hiện đại có khả năng thu hồi và tiêu hủy các liên kết kim loại nặng đó. Đồng thời hệ thống lọc hiện đại nhất châu Âu sẽ giúp cho bầu không khí trong khu đô thị luôn trong sạch, tươi mát.

Nguồn: Tạp chí Quy hoạch Xây dựng Nga
ND: Lê Minh

**THỨ TRƯỞNG NGUYỄN VĂN SINH CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ
ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ DỰ ÁN 5 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG**

Ngày 06/10/2023



**THỨ TRƯỞNG NGUYỄN TƯỜNG VĂN CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ
THẨM ĐỊNH NHIỆM VỤ QUY HOẠCH CHUNG ĐÔ THỊ MỚI
THỦY NGUYÊN (HẢI PHÒNG) ĐẾN NĂM 2045**

Ngày 12/10/2023

